

Phần II

NHỮNG GƯƠNG CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

BÁC TÔN - NHÀ CÁCH MẠNG BẤT TỬ *

Bác Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20-8-1888 trong một gia đình nông dân nghèo tại làng Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mất lúc 6 giờ 35 phút, ngày 30-3-1980 tại Hà Nội, hưởng thọ 92 tuổi.

Bác Tôn là một trong những chiến sĩ cách mạng lớp đầu tiên của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta, là người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hiến dâng cả cuộc đời cho độc lập tự do của dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa - Bác Tôn Đức Thắng là một hình ảnh sáng ngời của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức cách mạng trong sáng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.236.

NHIỀU TÁC GIẢ

Minh đã nói: Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Gần 70 năm đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, gần 17 năm bị đế quốc thực dân bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn và địa ngục trần gian Côn Đảo, Bác đã tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng. Trước sự khủng bố tàn bạo của quân thù, với biết bao cực hình, tra tấn dã man, khi thì nhốt vào hầm xay lúa, khi thì nhốt vào hầm tối tay chân bị xiềng xích còng ky, khi thì cho ăn lúa sống hoặc bỏ đói, bỏ khát... Song, Bác Tôn luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Sau Cách mạng tháng Tám, từ Côn Đảo trở về. Vừa đặt chân lên đất liền, Bác lại tham gia hoạt động cách mạng ngay. Góp phần cùng với Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận lãnh đạo nhân dân tiến hành đấu tranh cách mạng để giải phóng và xây dựng đất nước...

Sau ngày cách mạng thành công, Bác Tôn được Đảng phân công đảm nhiệm nhiều cương vị, trọng trách khác nhau. Nhưng dù ở bất kỳ cương vị công tác nào Bác cũng luôn luôn phấn đấu hết sức mình để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ và nhân dân giao phó.

Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ

cái kìm, cái búa... và tự sửa lấy xe đạp cho mình... Bác Tôn của chúng ta là con người như thế. Tinh túy của phẩm chất ấy chính là lòng yêu nước thương dân, niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng. Kiên trung, khiêm tốn và giản dị chân thành, hòa mình trong quần chúng là đức tính xuyên suốt cuộc đời của Bác Tôn.

Bác Tôn Đức Thắng - một con người bình thường nhưng vô cùng cao quý. Tấm gương về đạo đức cách mạng cần kiệm, liêm chính, hết lòng hết sức phụng sự cách mạng, phục vụ nhân dân của Bác mãi mãi để cho mọi thế hệ Việt Nam học tập và noi theo.

Một con người rất ưu tú của Tổ quốc*

“Một chiến sĩ cách mạng của dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới” là đánh giá về Bác Tôn Đức Thắng trong lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ trao Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta tặng Bác Tôn và Bác cũng là người đầu tiên ở nước ta được nhận Huân chương cao quý đó,

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc của nước ta, là người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Hồ

* *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2003, tr.30-31.

NHIỀU TÁC GIẢ

Chủ tịch. Bác là một trong những người công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Biển Đen, kéo là cờ đỏ trên chiến hạm Pháp ủng hộ nước Nga Xôviết, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, là người xây dựng Công hội đỏ, tiền thân của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ngày nay.

Cuộc đời hoạt động của Bác Tôn là cuộc chiến đấu đầy gian lao, thử thách. Gần 17 năm bị thực dân bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn và địa ngục Côn Đảo, Bác luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu tấm gương sáng dẫn dắt nhiều đồng chí vững bước tiến lên trước những thử thách, cam go của đấu tranh cách mạng.

Kiên trung, khiêm tốn, giản dị là đức tính suốt đời của Bác Tôn, từ khi là người chiến sĩ cộng sản bình thường cho tới lúc giữ những trọng trách cao nhất của Nhà nước; những đồng chí đã ở tù với Bác suốt 17 năm và làm việc với Bác hơn 30 năm đều thấy ở Bác một tấm gương “suốt đời cần kiệm, liêm chính; suốt đời hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân” như lời phát biểu của Bác Hồ.

Bác Tôn đã sống trọn một đời cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản. Cống hiến vô giá của Bác là nêu lên cho thế hệ những người cách mạng nước ta, cho chúng tôi và lớp trẻ

chúng ta tấm gương chiến đấu hy sinh và đạo đức trong sáng của một người cộng sản vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Tôi cũng thường đến thăm Bác Tôn ở nhà riêng. Cảm tưởng để lại cho tôi trong những dịp đó là vô cùng xúc động. Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa, cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của mình. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một con người tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của Đảng, của dân tộc Việt Nam chúng ta. Tình bạn giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bác Tôn tiêu biểu cho tình bạn chí thiết và cao cả.

Chúng ta nhớ mãi Bác Tôn, đặc biệt là đạo đức của Bác
- một người công nhân ưu tú, một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước vĩ đại, người bạn chí thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

CỐ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN - NGƯỜI KẾ TỤC XUẤT SẮC SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG “CỨU DÂN, CỨU NƯỚC” CỦA BÁC HỒ *

Vũ Oanh¹

Nhân kỷ niệm lần thứ 95 Ngày sinh của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, (7-4-1907 – 7-4-2002) các thế hệ đảng viên của Đảng đều có một cảm nghĩ chung về đồng chí là mẫu người cộng sản kiên cường, một đồng chí đã từng giữ chức vụ Bí thư thứ nhất, rồi Tổng Bí thư lâu nhất, dài nhất (chính thức từ 1960 đến 1986) và ở vào giai đoạn lịch sử

** Lê Duẩn, Một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một nhà tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam. (Hồi ký) – NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.143-149.*

1. Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

cực kỳ oanh liệt, giai đoạn chiến tranh cách mạng bảo vệ Tổ quốc, chống tên đế quốc đầu sỏ giàu mạnh nhất hiện nay.

Với 79 tuổi đời thì ngót 60 năm đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến tuổi trẻ và sức lực cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang nhất trong lịch sử Đảng, của dân tộc ở thế kỷ XX, sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành trọn vẹn cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với vị thế là một quốc gia thống nhất và tự chủ.

Đồng chí là một trong những đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng đã thể hiện là một người học trò trung thành, lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng chí Lê Duẩn gương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh với phương pháp cách mạng của chủ nghĩa khoa học Mác - Lênin được vận dụng trong hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, do đó đã dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, viết nên những trang sử vàng chói lọi trong quá trình sự nghiệp dựng nước và cứu nước của dân tộc.

- Ngay từ năm 21 tuổi (1928) đồng chí đã sớm tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng và sau mấy năm đã trở thành Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ (1937); đồng chí đã bị đế quốc thực dân kết án 20 năm tù và đày ra Côn Đảo.

- Năm 1936, nhân việc Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền, đồng chí Lê Duẩn được trả tự do, trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng, cùng một số các đồng chí

NHIỀU TÁC GIẢ

hoạt động bán công khai (như ra báo “Dân”), do vậy đầu năm 1940 bọn đế quốc phát xít lại bắt đồng chí, đày ra Côn Đảo. Thời kỳ từ 1939 – 1940 đồng chí là Thường vụ Trung ương Đảng.

- Trong những năm tháng bị đế quốc cầm tù lưu đày ở các nhà lao Hỏa Lò, Sơn La, Côn Đảo, đồng chí đã nêu cao khí tiết và phẩm chất chính trị, thái độ yêu nước của người cộng sản Việt Nam. Đồng chí đã biến nhà tù của đế quốc thành trường học của cách mạng, trau dồi bản lĩnh để khi thoát tù trở về với nhân dân, với phong trào là đã sẵn sàng khí thế xông vào cuộc chiến đấu sống mái với quân thù.

- Khi Cách mạng tháng Tám thành công, trở về đất liền, đồng chí lại tiếp tục tham gia vào cuộc chiến đấu ở Nam Bộ, gắn bó với mảnh đất miền Nam ruột thịt của Tổ quốc trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954); đồng chí Lê Duẩn đã trở thành Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, tiếp theo là Bí thư Trung ương Cục miền Nam và đến năm 1957 đồng chí đã ra Bắc cùng với Trung ương Đảng chuẩn bị những quyết sách chiến lược nhằm đảm bảo hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tại Đại hội III của Đảng, năm 1960, đồng chí Lê Duẩn đã được bầu làm Bí thư thứ nhất và từ Đại hội IV đến Đại hội V được bầu làm Tổng Bí thư.

Đồng chí Lê Duẩn không chỉ là người giữ cương vị Tổng Bí thư lâu nhất mà còn là người có mặt trong đội ngũ ngay từ khi Đảng mới ra đời, và trải qua suốt cuộc trường chinh đầy

Những gương chiến sĩ cách mạng học tập và làm theo tư tưởng,...

thử thách cho đến khi hoàn thành trọn vẹn cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Đồng chí Lê Duẩn đảm nhận cương vị Tổng Bí thư ở vào một thời điểm lịch sử đầy thử thách gay go và nặng nề, cùng một lúc phải giương cao ngọn cờ cách mạng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của toàn dân tộc: Nhiệm vụ chiến lược thứ nhất là xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nhiệm vụ chiến lược thứ hai là đấu tranh giải phóng miền Nam đương đầu với một cường quốc đế quốc hung bạo, phản động và có một tiềm năng quân sự và bộ máy chiến tranh khổng lồ. Đó là sự thách đố của lịch sử, một cuộc đối đầu lịch sử không cân sức.

Tôi rất nhớ sau chiến thắng mùa Xuân 1975, đất nước chúng ta từ 1975 đến 1985 là 10 năm đầy thử thách đối với một Đảng cầm quyền mà trong đó đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn thực sự là người lãnh đạo tiêu biểu cùng với toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo nhân dân, đất nước chiến thắng các thế lực thù địch bao vây chống phá, cũng như cùng một lúc trên thế giới đã xảy ra biến cố về sự khủng hoảng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Nhưng ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, dân tộc ta đã đoàn kết hơn bao giờ hết, Đảng với dân là một, “ý Đảng, lòng dân” đã được phát huy mạnh mẽ nên dân tộc ta đã đủ sức giữ vững được nền độc lập thống nhất, sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vượt qua được mọi khó khăn, từng bước khắc phục những thiếu sót để dọn đường cho công cuộc đổi mới hôm nay.

NHIỀU TÁC GIẢ

Nhân kỷ niệm Ngày sinh của đồng chí cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, người mà thân thể, sự nghiệp gắn liền với thắng lợi lịch sử của tiến trình cách mạng Việt Nam, chúng ta càng thấy gương chiến đấu của người cộng sản, lòng nhiệt thành yêu nước của người cộng sản là những nhân tố quyết định mang tính thời đại, là sức động viên mạnh mẽ đối với toàn thể các tầng lớp nhân dân đối với Đảng quang vinh.

Đồng chí Lê Duẩn là một trong những Tổng Bí thư của Đảng đã gương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh đoàn kết toàn dân, mà Bác Hồ đã để lại trong Di chúc là: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta”. Đó là chân lý:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công.

Chính cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân một tác phẩm nổi tiếng: “*Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*”.

Với công cuộc đổi mới ngày hôm nay, tác phẩm của đồng chí đã giúp chúng ta nhận rõ tình hình, nâng cao khí thế cách mạng, không ngừng phấn đấu trên cơ sở quán triệt, phương châm, mục đích, nhiệm vụ của cách mạng và cũng là sự nghiệp của đất nước là: Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Do vậy, để tưởng nhớ đồng chí cố Tổng Bí thư Lê

Duẩn, để mãi mãi ghi sâu những lời căn dặn của đồng chí mang tính “tổng kết của lịch sử” vào công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng một quốc gia giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tôi xin trích một số điều trong tác phẩm “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...” nói về “phương pháp cách mạng”:

- Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi, điều quan trọng trước hết phải xác định đúng phương hướng mục tiêu chiến lược chung cũng như phương hướng mục tiêu cụ thể cho mỗi thời kỳ. Song, bằng con đường nào, với những hình thức và biện pháp gì để thực hiện phương hướng và mục tiêu đã định, vấn đề này không kém phần quan trọng so với việc định ra bản thân phương hướng và mục tiêu. Kinh nghiệm cho thấy phong trào cách mạng có khi dậm chân tại chỗ, thậm chí thất bại nữa, không phải vì thiếu phương hướng và mục tiêu rõ ràng mà chủ yếu vì thiếu phương pháp cách mạng thích hợp.

- Không lĩnh vực nào đòi hỏi người cách mạng phát huy trí sáng tạo nhiều như lĩnh vực phương pháp tiến hành cách mạng. Cách mạng là sáng tạo; không sáng tạo thì cách mạng không thể thắng lợi. Xưa nay không có và sẽ không bao giờ có một công thức duy nhất về cách tiến hành cách mạng thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi thời gian. Một phương thức nào đó thích hợp với nước này lại có thể không dùng được ở nước khác, đúng trong thời kỳ này, hoàn cảnh này, song sẽ là sai nếu đem áp dụng máy móc vào thời kỳ khác,

NHIỀU TÁC GIẢ

hoàn cảnh khác. Tất cả vấn đề này là tùy thuộc ở những điều kiện lịch sử cụ thể. Lênin dạy rằng: Chủ nghĩa Mác tuyệt đối đòi hỏi phải có quan điểm lịch sử khi xét vấn đề hình thức đấu tranh. Đặt vấn đề đó ra mà không xét đến hoàn cảnh lịch sử cụ thể thì tức là không hiểu những điều sơ đẳng của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Trong quá trình đấu tranh, Đảng ta biết làm giàu trí tuệ cách mạng của mình, biết không ngừng phát triển bản lĩnh sáng tạo và nghệ thuật lãnh đạo chính trị của mình, không chỉ bằng thường xuyên phân tích, đúc kết và nâng cao những kinh nghiệm của bản thân cách mạng nước ta, mà còn bằng cách học tập một cách chăm chú, cẩn thận và có chọn lọc những kinh nghiệm cách mạng các nước trên cơ sở tính toán đầy đủ đến những điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

- Điều có tính nguyên tắc là trong chính sách hàng ngày cũng nhưng trong thực tiễn đấu tranh dù dưới bất cứ hình thức gì và trong bất cứ điều kiện nào, người cách mạng không bao giờ được lãng quên mục đích cuối cùng. Coi cuộc đấu tranh vì những thắng lợi nho nhỏ hằng ngày, vì những mục tiêu trước mắt là “tất cả”, còn “mục đích cuối cùng chỉ là con số không”, “hy sinh tương lai của phong trào cho hiện tại”, đó là biểu hiện của một thứ chủ nghĩa cơ hội tẻ nhạt nhất, kết quả chỉ có thể giam hãm quần chúng nhân dân đời đời dưới ách nô lệ.

Cách mạng là sự nghiệp của hàng triệu quần chúng

đứng lên lật đổ các giai cấp thống trị... Do đó, cách mạng bao giờ cũng là một quá trình lâu dài. Kể từ những mầm mống đầu tiên cho đến khi đạt tới đích cuối cùng, cách mạng nhất thiết phải trải qua nhiều chặng đường đấu tranh gian khổ, phức tạp và quanh co, nhằm gạt bỏ hết trở ngại này đến trở ngại khác, làm biến đổi dần tình hình so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng, cho đến lúc tạo ra được một ưu thế áp đảo đối với giai cấp thống trị..., đó là một quy luật của đấu tranh cách mạng.

Đồng chí thực sự là tấm gương tiêu biểu, cho người cộng sản Việt Nam kiên cường, bất khuất, người học trò lỗi lạc, gần gũi và trung thành hết mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong sự nghiệp lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành trọn vẹn công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đồng chí thực sự là người kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng cao cả “cứu nước, cứu dân” của Bác Hồ vĩ đại.

BÁC HỒ VỚI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP *

Võ Văn Tú

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25-8-1911, tại làng An Xá, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Thân sinh là cụ Võ Nguyên Thân - một nhà nho yêu nước và giàu chí khí. Cụ bị Pháp bắt ở Huế (khoảng 1946-1947). Chúng đánh cụ rất dã man và mắng: “Không biết dạy con, để con chống lại quân đội Pháp”. Cụ Thân cười bảo: “Tôi đẻ con ra, chưa kịp dạy thì nó đã bỏ nhà đi làm cách mạng. Chừ tôi muốn dạy con thì còn mô mà dạy? Vậy tôi nhờ quân đội Pháp hùng mạnh đi bắt giúp con tôi về đây để tôi dạy thử, coi con tôi có chịu nghe không”. Chúng lại càng điên cuồng tra tấn nhưng vẫn không moi được một lời khai nào, sau đó chúng đã thủ tiêu cụ.

* Báo điện tử Bắc Ninh, ngày 22-12-2009.

Từ bé, Đại tướng đã được cụ thân sinh dạy học tại nhà và sau đó đi học ở trường làng. Đại tướng luôn được bố mẹ rèn cặp, hun đúc lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Đến năm 13 tuổi, Đại tướng vào học ở trường Quốc học Huế, sau ra Hà Nội học tiếp và đã hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước của sinh viên, học sinh. Năm 1929, Đại tướng tham gia cải tổ Tân Việt Cách mạng Đảng thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, sau đó tiếp tục hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục, làm thầy giáo dạy lịch sử tại Trường Tư thực Thăng Long và có nhiều bài viết cho các tờ báo ra công khai lúc bấy giờ như *Tin Tức*, *Nhân Dân*, *Lao Động*. Giai đoạn 1936-1939, Đại tướng là một trong những người sáng lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương và có nhiều hoạt động nổi bật về vấn đề đấu tranh đòi ruộng đất cho nông dân. Sau thời kỳ này, Đại tướng đã ra nước ngoài, hoạt động trong phong trào hải ngoại ở Trung Quốc.

Tháng 6-1940, Đại tướng được gặp Bác Hồ lần đầu tiên ở Thúy Hồ (Trung Quốc). Được sự diu dắt của Bác, ngay trong năm 1940, Đại tướng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ năm 1941, Đại tướng trở về nước hoạt động, tích cực tham gia thành lập Mặt trận Việt Minh và được giao phụ trách Ban Xung phong Nam tiến.

Cuối năm 1944, Bác Hồ tin tưởng giao cho Đại tướng chọn lựa những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất với những vũ khí tốt nhất, lập thành một đội vũ trang mang tên là “Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân”. Bác đã nói: Việc

NHIỀU TÁC GIẢ

quân sự thì giao cho chú Văn (Văn là bí danh của Đại tướng). Sau một thời gian chuẩn bị, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập vào ngày 22-12-1944, tại một khu rừng ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Sau này, khu rừng ấy được đặt tên là khu rừng Trần Hưng Đạo, còn Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân chính là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trước khi thành lập, Bác nói với Đại tướng là trong vòng một tháng phải có hoạt động. Điều kỳ diệu là chỉ hai hôm sau, vào ngày 24 và 25-12-1944, Đội đã liên tiếp đánh thắng hai trận vang dội, diệt gọn hai đồn Phai Khắt và Nà Ngần của địch.

Trong những ngày cả nước sục sôi khí thế cách mạng, khi chiến tranh thế giới lần thứ II đã dần ngã ngũ với thắng lợi thuộc về phe đồng minh thì ở căn cứ Việt Bắc, Bác bị ốm rất nặng. Lúc này, cán bộ Trung ương ở bên cạnh Bác chỉ có Đại tướng. Bác sốt liên tục, hể tỉnh lại lúc nào là nói chuyện tình hình và nhiệm vụ cách mạng như có ý dặn lại mọi việc với Đại tướng. Trong những điều Bác dặn dò ấy, có một câu nói đã mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc: “Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh đến đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”.

Cách mạng tháng Tám vừa thành công thì thù trong giặc ngoài ráo riết chống phá, hòng bóp chết Nhà nước Cộng hòa non trẻ. Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo ra sức chèo lái vận mệnh sơn hà và đã phải nhân nhượng với kẻ thù nhiều điều nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn, chuẩn bị cho công

cuộc kháng chiến. Song những nhân nhượng ấy cũng có một số cán bộ chưa đồng tình. Để thông suốt chủ trương, trong một cuộc họp, Bác đã hỏi: “Mình đứng đây, cái bực ở đây - Bác chỉ vào cái bực ở ngay trước ngực - Mình có thể nhảy qua cái bực này được không?”. Mọi người ngạc nhiên, chưa biết Bác định nói gì, thì Bác chỉ tay vào Đại tướng: “Chú Giáp! Chú là người giỏi văn, giỏi võ, chú thấy có thể nhảy qua được không?”. Đại tướng từ tốn trả lời: “Thưa Bác! Có thể nhảy qua được với một điều kiện”. Bác hỏi tiếp: “Điều kiện gì?”. Đại tướng bình tĩnh đáp: “Thưa Bác! Mình phải lùi lại một khoảng để lấy đà”. Bác liền khen: “Chú nói đúng! Chúng ta nhân nhượng với giặc chính là đang lùi lại để lấy đà đấy!”.

Đến một cuộc họp Hội đồng Chính phủ sau đó, Bác Hồ hỏi Đại tướng: “Nếu địch mở rộng chiến tranh trên miền Bắc, Hà Nội có thể giữ được bao lâu?”, Đại tướng trả lời: “Thưa Bác! Có thể giữ được một tháng”. Bác lại hỏi: “Các thành phố khác thì sao?”, Đại tướng trả lời: “Các thành phố khác thì ít khó khăn hơn”. Bác hỏi tiếp: “Còn vùng nông thôn?”, Đại tướng trả lời: “Vùng nông thôn ta nhất định giữ được”. Sự trả lời vững vàng của Đại tướng làm cho Bác nhanh chóng quyết định “Ta lại trở về Tân Trào”, chọn căn cứ địa Việt Bắc làm Thủ đô kháng chiến. (Thực tế khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, chúng ta đã giữ được Hà Nội hơn 2 tháng).

Xuân Mậu Tý 1948, tại chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ

đã ra một vế đối: “Giáp phải giải pháp”, ý nói Đại tướng Võ Nguyên Giáp phải chỉ huy quân đội đánh thắng giặc Pháp, nhưng vế đối khó ở chỗ 2 chữ Giáp phải khi nói lái sẽ trở thành giải pháp. Mọi người còn đang dăm chiêu suy nghĩ thì ông Tôn Quang Phiệt đứng lên xin đối là: “Hiển tài hái tiền”. Hiển chỉ Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến và Hiến tài nói lái sẽ trở thành hái tiền. Thật là hay! Vế xướng nói về kháng chiến, vế đối nói về kiến quốc, chính là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong thời kỳ này.

Cuối năm 1953, Đại tướng được giao nhiệm vụ ra mặt trận làm Tổng Tư lệnh kiêm Chính ủy Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trước khi Đại tướng lên đường, Bác Hồ đã căn dặn: “Chú ra mặt trận, tướng quân tại ngoại, có toàn quyền quyết định. Trận này rất quan trọng. Các chú nhất định phải thắng. Chắc thắng thì đánh. Không chắc thắng, không đánh”. Nhớ lời căn dặn của Bác, khi đến Điện Biên Phủ, trực tiếp theo dõi tình hình địch suốt 11 ngày đêm, thấy địch đã xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố, Đại tướng xét thấy phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh” không bảo đảm chắc thắng. Từ đó, Đại tướng đã quyết định thay đổi phương châm từ đánh nhanh, giải quyết nhanh thành đánh chắc, tiến chắc. Thực tế đã chứng minh sự thay đổi ấy là một yếu tố cực kỳ quan trọng để làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu và Bác Hồ đã gọi đó là “cây cột mốc bằng vàng”.

Những chiến công của quân đội ta trong hai cuộc

kháng chiến chống Pháp và Mỹ luôn gắn liền với tên tuổi của Đại tướng. Là một vị tướng lừng danh thế giới, nhưng Đại tướng luôn coi mình là người học trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiện nay, Đại tướng là Chủ tịch danh dự Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đại tướng thường kể lại với mọi người về những ấn tượng sâu sắc trong lần đầu tiên được gặp Bác Hồ: “Ngay từ đầu, tôi đã cảm thấy như mình được ở rất gần Bác, được quen biết Bác từ lâu rồi! Ở Bác toát ra một cái gì đó rất trong sáng, gần gũi. Một điều làm tôi hết sức cảm phục là khi nói chuyện với tôi, Bác nói rất nhiều tiếng địa phương. Tôi không ngờ một người xa đất nước lâu năm như Bác mà vẫn giữ được nguyên vẹn tiếng nói của quê hương...”

ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG *

Đồng chí Phạm Văn Đồng là một trong những cán bộ lớp tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. 94 tuổi, 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, từ thời dựng Đảng đến thời kỳ đổi mới, dấu ấn hoạt động của đồng chí in đậm trên cả ba miền Bắc - Trung - Nam và nhiều nơi trên thế giới. Trải qua thử thách 7 năm trong lao tù thực dân đế quốc, bị mật thám, cảnh sát rình rập, săn đuổi khi hoạt động bí mật, chiến tranh ác liệt gian khổ và thiếu thốn..., nhưng đồng chí vẫn một lòng kiên trung với Đảng, với cách mạng, phấn đấu vì Đảng, vì dân cho đến những ngày cuối cùng của đời mình.

Được Đảng và Nhà nước tin cậy giao phó nhiều trọng trách: 41 năm là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.245-258.

35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, 10 năm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí là “người cộng sản kiên cường, mẫu mực; nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, người con rất mực trung thành, suốt đời chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”.

Suốt cuộc đời hoạt động, trong bất cứ hoàn cảnh nào đồng chí Phạm Văn Đồng luôn tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tương lai của đất nước, mang hết nhiệt tình, tài năng và trí tuệ cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Với trọng trách của mình, đồng chí Phạm Văn Đồng hết sức quan tâm tới công tác củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước. Đồng chí thường nói: “Việc tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân là một nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa”.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, Phạm Văn Đồng nhấn mạnh rằng: “Nguyên tắc tổ chức của Nhà nước chúng ta là nguyên tắc tập trung dân chủ. Dân chủ và tập trung là hai mặt không thể thiếu và phải mật thiết liên quan với nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau của tổ chức Nhà nước chúng ta”.

Nhận thức rõ Đảng ta là đảng cầm quyền, Phạm Văn Đồng yêu cầu đảng viên là cán bộ chính quyền các cấp phải “quan niệm cho đúng quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và mọi ngành hoạt động của Nhà nước”. “Chỉ có tăng cường quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước thì

NHIỀU TÁC GIẢ

chúng ta mới tăng cường được tác dụng to lớn của Nhà nước trong thời kỳ quá độ, trong việc xây dựng xã hội mới, đời sống mới, do đó mà nêu cao địa vị và uy tín của Nhà nước”.

Trong việc lãnh đạo kinh tế, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn đòi hỏi mọi cán bộ phải làm việc thật sự hiệu quả, có năng suất và chất lượng cao, phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đồng chí nhấn mạnh: “Muốn quản lý tốt, cần quy định rõ ràng chính sách, chế độ, thể lệ, định mức về các việc điều động, phân phối và sử dụng tiền bạc, máy móc, đất đai, vật tư và nhân lực cho mọi ngành, mọi cấp, mọi địa phương, phải coi đó là kỷ luật của Nhà nước, ai làm sai có lỗi, người phụ trách phải thường xuyên kiểm tra và xử lý kịp thời, đúng mức những vụ sai trái”.

Đồng chí là một người lãnh đạo có uy tín lớn, được cử giữ nhiều trọng trách trong các cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam: Trong suốt quá trình đó, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn nghiên cứu lý luận, gắn lý luận với thực tiễn cách mạng nhằm xây dựng tiền đề và từng bước hoàn thiện chính quyền của dân, do dân và vì dân, xứng đáng với những giá trị tinh thần và lý tưởng mà đồng chí hằng ấp ủ và theo đuổi.

Trước đây, với cương vị là người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng vui mừng trước những thành quả mà nhân dân ta đã đạt được trong xây dựng kinh tế, nhưng rất trăn trở trước những yếu kém, những khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý vĩ mô.

Ngày 6-7-1987, Hội đồng Bộ trưởng họp thường kỳ để kiểm điểm tình hình công tác 6 tháng đầu năm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI. Đây là phiên họp cuối cùng do đồng chí Phạm Văn Đồng chủ trì trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Phát biểu tại cuộc họp, với tinh thần trách nhiệm cao trước những khó khăn, yếu kém trong công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đồng chí nói: “Cần nói ngay về tính hiệu quả của Hội đồng Bộ trưởng, mà chủ yếu là hiệu quả công tác của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Nếu chúng ta không suy nghĩ ngày đêm để phấn đấu cho nền kinh tế - xã hội có chuyển biến, có những bước phát triển để đời sống của nhân dân tốt hơn, đỡ khổ hơn, nếu chúng ta không làm như vậy, tôi nghĩ là chúng ta không xứng đáng”.

Là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước, đồng chí Phạm Văn Đồng rất quan tâm đến công tác giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, đồng chí cho rằng, Đảng phải chăm sóc cán bộ, đảng viên như người làm vườn, “vừa vun xới cho cây, cho hoa, vừa phải nhổ cỏ trừ sâu, và nhổ cỏ tận gốc, diệt sâu phải diệt từ trứng. Có như thế hoa mới càng đẹp, quả mới càng ngon”. Đồng chí rất đau lòng khi tệ quan liêu, tham nhũng, ăn cắp phát triển và trở thành quốc nạn. Từ đáy lòng mình, đồng chí nói những lời tâm huyết: “...tôi nghĩ rằng cái nhà của chúng ta hiện nay đang nhiều rác rưởi và dơ bẩn, làm

NHIỀU TÁC GIẢ

cho quần chúng nhân dân phần nọ một cách chính đáng. Trong tình hình như vậy, việc chúng ta phải đặt lên hàng đầu công tác quét cái nhà của chúng ta, quét mọi rác rưởi và dơ bẩn, làm cho nó ngày càng sạch sẽ, có như vậy chúng ta mới có môi trường và cơ hội thuận lợi để làm tốt các công tác khác...”. Ý thức trách nhiệm và những quan điểm chỉ đạo của đồng chí Phạm Văn Đồng là rất xác đáng và có ý nghĩa thời sự to lớn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Phạm Văn Đồng - Tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng

Là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng là một tấm gương rèn luyện đạo đức cách mạng, suốt đời cống hiến, hy sinh cho cách mạng, tận trung với Đảng, với nước, tận hiếu với dân.

Đồng chí Phạm Văn Đồng là người luôn có tình cảm chân thành với đồng chí, bạn bè. Đồng chí là người rất kính trọng những người bạn chiến đấu cùng thời. Vào những dịp kỷ niệm trọng thể - ngày sinh hay ngày mất của cán bộ tiền bối như Tổng Bí thư Lê Duẩn, Tổng Bí thư Trường Chinh, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Chủ tịch Tôn Đức Thắng... đồng chí đều có những bài viết, bài nói ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp vì Đảng, vì nước, vì dân của các lãnh tụ, vừa tỏ sự kính trọng tôn vinh, vừa là để góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng và truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Với các bạn

chiến đấu cùng thời, các bạn tù Côn Đảo, lúc về già, tuổi cao, sức yếu, đồng chí thăm hỏi thân tình, khi cần thiết thì lấy quỹ Thủ tướng gửi tặng những món quà nhỏ. Chỉ là tấm đệm, hộp trà, gói thuốc nhưng sâu nặng tình cảm, sự chân thành giữa những người đã cùng nằm gai nếm mật.

Hình ảnh đồng chí Phạm Văn Đồng trên trận địa phòng không, ở các bệnh viện, trường học, trên công trường, trong xưởng máy, trên các cánh đồng thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân là niềm cổ vũ động viên rất to lớn đối với nhân dân ta.

Là một người con ưu tú của quê hương Quảng Ngãi, hoạt động xa quê hương lâu năm, do chiến tranh cách trở, nhưng tình cảm của đồng chí với quê hương rất sâu đậm. Khi từ Côn Đảo trở về, bị quản thúc đồng chí vẫn bí mật liên lạc với các tổ chức đảng, góp nhiều ý kiến cho công tác xây dựng phong trào cách mạng.

Chỉ ít ngày sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tháng 6-1975, đồng chí Phạm Văn Đồng trở lại thăm Quảng Ngãi lần đầu tiên sau 26 năm xa cách. Kể từ đó, năm nào đồng chí cũng về thăm quê hương. Khi thì đi công tác ghé qua, khi thì về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện. Những năm làm Cố vấn, đồng chí đã nhiều lần về nghỉ và làm việc tại Quảng Ngãi. Mỗi lần về quê hương, đồng chí dành hết thời gian lắng nghe ý kiến của cán bộ, nhân dân tỉnh nhà, góp nhiều ý kiến về việc xây dựng quê hương, thăm hỏi đồng chí, đồng bào trong tỉnh. Đồng chí không bao giờ dành riêng

NHIỀU TÁC GIẢ

cho quê hương mình một sự ưu tiên đặc biệt nào, nhưng tình cảm vẫn rất trọn vẹn. Cán bộ và nhân dân Mộ Đức nhớ mãi những lời chân tình của đồng chí trong lần về thăm quê hương (3-1999). Đồng chí nói: “Mộ Đức có nghĩa là hăm mộ đạo đức, các đồng chí hãy xứng đáng với tên gọi của quê ta”. Đồng chí mong mỗi bà con quê hương phải phấn đấu là những công dân tốt, mong mỗi cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi nỗ lực để nhanh chóng vượt qua cảnh một tỉnh nghèo, cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Giản dị, khiêm tốn, ghét thói phô trương là nét nổi bật trong nhân cách Phạm Văn Đồng. Đồng chí không bao giờ có ý nghĩ dành riêng gì cho mình. Khi còn là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, đồng chí đề nghị mượn nhà dân làm nơi làm việc của cơ quan. Đi lại bằng xe đạp, ngựa, hoặc đi bộ. Ăn uống, sinh hoạt đều chung với anh em cán bộ cơ quan. Khi trở lại Việt Bắc, nơi làm việc cũng là nơi ở của Phó Thủ tướng là hầm kèo, hoặc hang núi. Trở về Hà Nội, từ khi hòa bình lập lại (từ năm 1954 đến năm 1972), đồng chí ở và làm việc tại căn nhà của viên quản lý dinh Toàn quyền cũ. Mấy năm sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đồng chí Phạm Văn Đồng cảm nhận rằng nơi ở và làm việc của mình nằm bên ao cá, đối diện với căn nhà sàn Bác Hồ ở và làm việc luôn tràn đầy kỷ niệm về Bác, nhắc nhở đồng chí biết bao điều tâm sự, tưởng nhớ khôn nguôi. Đồng chí thấy nơi đây dành làm kỷ niệm mỗi lúc tới

thăm, không thể ở đó cả ngày lẫn đêm và cần chuyển đến nơi khác. Năm 1973, căn nhà mới được xây dựng cạnh Văn phòng Chính phủ, phía góc khuôn viên Phủ Chủ tịch. Đó là căn nhà khiêm nhường gồm 2 tầng, nơi đồng chí Phạm Văn Đồng vừa ở, làm việc, tiếp khách và dành làm chỗ ở cho các đồng chí giúp việc. Qua hai mươi bảy năm ngôi nhà này đã chứng kiến biết bao sự kiện về cuộc đời và hoạt động của vị Thủ tướng giản dị, liêm khiết. Khi thôi chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đề nghị: đây là nhà công vụ dành cho người đương chức làm việc và xin được chuyển đến nơi khác, nhưng Chính phủ không đồng ý. Đồng chí căn dặn những người giúp việc sau này nhớ phải trả lại căn nhà cho cơ quan.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao phó, được đồng bào, chiến sĩ kính trọng, tin tưởng, công lao và cống hiến cho Đảng, cho dân của đồng chí Phạm Văn Đồng là rất to lớn, nhưng đồng chí rất ghét thói phô trương, hình thức. Đồng chí Phạm Văn Đồng là người không thích nói về mình. Không ít người đề nghị viết hồi ký, kể lại những điều mình biết, mình tham dự hoặc chứng kiến để viết tiểu sử đồng chí. Nhưng khi đặt vấn đề, đồng chí rất khéo chuyển sang nội dung khác, khi thì nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh, khi thì nói về những sự kiện lịch sử Đảng. Cũng có người nêu ý kiến để căn nhà nơi đồng chí đã ở và làm việc làm nhà lưu niệm. Đồng chí cười nói: Thật lãng phí. Được gắn tấm biển ghi mấy chữ Đồng chí Phạm Văn

NHIỀU TÁC GIẢ

Đồng đã sống và làm việc tại đây là quý lắm rồi. Những dịp kỷ niệm ngày sinh, đồng chí thường đi công tác và sau này khi làm Cố vấn, đồng chí thường về thăm quê, tránh những lễ nghi chúc tụng.

Với những người thân trong gia đình, đồng chí luôn dành tình cảm thân thiết, đúng đạo lý. Khi còn ở Nam Trung Bộ và khi đất nước thống nhất, những dịp kỷ niệm ngày mất của các bậc thân sinh, đồng chí cố gắng thu xếp, dành thời gian về thắp hương tưởng nhớ bậc sinh thành.

Cuộc sống đời thường của đồng chí Phạm Văn Đồng cũng có nhiều điều bình thường như bao gia đình khác. Điều suy tư cho đến những năm tháng cuối cùng là ông vẫn cảm thấy như có lỗi với người vợ thân yêu - bà Phạm Thị Cúc.

Năm 1951 - người con trai duy nhất của đồng chí Phạm Văn Đồng cất tiếng khóc chào đời là niềm vui lớn trong gia đình nhỏ của đồng chí. Nhưng chỉ thời gian ngắn sau đó, bà Phạm Thị Cúc bị bệnh tâm thần. Được các cơ quan y tế, các thầy thuốc giúp đỡ, đồng chí đã rất tận tình và cố gắng chạy chữa, kể cả đưa ra nước ngoài, nhưng đều không có hiệu quả. Gần 50 năm vợ chồng không thường xuyên cùng ở, dù bận trăm ngàn công việc, đồng chí vẫn dành cho vợ tình yêu và sự chăm sóc ân cần. Nhưng dịp đi nghỉ, đồng chí thường bố trí để vợ cùng đi: mỗi lần đến thăm, đồng chí không bao giờ quên tặng vợ món quà nhỏ với ý nguyện mong vợ phần nào vui đi bệnh tật.

Lời căn dặn cuối cùng của đồng chí đối với người con trai duy nhất thật cảm động: “Ba không có gì để lại cho con. Ba chỉ để lại một sự nghiệp con phải tiếp tục. Ba yêu cầu con chăm sóc má của con, chăm lo dạy bảo các cháu của ba mạnh khỏe, ngoan ngoãn, học giỏi trở thành người có ích cho xã hội, cho đất nước. Con phải xứng đáng là người sĩ quan của quân đội ta”.

Cuộc đời và sự nghiệp, công lao và cống hiến, tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng sẽ sống mãi với non sông đất nước.

ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG *

Đồng chí Phạm Hùng sinh ngày 11-6-1912 tại Vĩnh Long. Đồng chí là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thuộc lớp cán bộ tiền bối của Đảng, có công lao to lớn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Năm Đảng ra đời, đồng chí trở thành đảng viên của Đảng. Cuộc đời hoạt động cách mạng liên tục 60 năm của đồng chí Phạm Hùng gắn bó chặt chẽ với quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, gắn liền với những năm tháng đấu tranh kiên cường bất khuất của các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù đế quốc, với quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vô cùng hào hùng và oanh

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.273

liệt của dân tộc, gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trên bình diện cả nước, đặc biệt với thời kỳ bắt đầu ra đời khó khăn của sự nghiệp đổi mới - mà đồng chí là người đứng đầu Chính phủ.

Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Từ buổi đầu giác ngộ cách mạng và suốt cả cuộc đời, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn ngưỡng mộ, hướng theo và học tập lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. Lần đầu tiên đồng chí được gặp Bác Hồ vào năm 1949, khi đồng chí là Trưởng đoàn cán bộ miền Nam ra dự Đại hội lần thứ hai của Đảng và học tập bồi dưỡng ở miền Bắc. Khi miền Bắc được giải phóng, Trung ương điều đồng chí ra công tác ở Hà Nội. Là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng, đồng chí Phạm Hùng có may mắn được làm việc gần Bác Hồ suốt từ 1956 đến 1967. Bác Hồ rất quý đồng chí Phạm Hùng, có lần Bác mời cơm cả gia đình đồng chí đến ăn cơm với Bác. Những khi tiếp đồng bào chiến sĩ miền Nam, Bác thường cho mời đồng chí Phạm Hùng cùng tiếp. Những năm tháng được sống, làm việc bên cạnh Bác Hồ, đồng chí Phạm Hùng càng hiểu sâu sắc tư tưởng, phương pháp, phong cách và đạo đức trong sạch và vĩ đại của Người, càng củng cố niềm tin vào Bác Hồ, vào sự nghiệp cách mạng và đồng chí như được tiếp thêm nguồn sức mạnh phi thường trong công tác.

Từ rất sớm, đồng chí Phạm Hùng đã hiểu rõ và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh: cách mạng là sự nghiệp của quần

NHIỀU TÁC GIẢ

chúng, muốn giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước, phải xây dựng cho được mối liên kết giữa công nhân với nông dân và trí thức để trên cơ sở đó đoàn kết toàn dân tộc, không để sót một người Việt Nam yêu nước nào ở ngoài liên minh dân tộc. Ngay từ buổi đầu tham gia cách mạng, đồng chí Phạm Hùng đã đi sâu gắn bó với phong trào của nông dân, trí thức, học sinh và công nhân ở Mỹ Tho. Một tư duy thường trực ở đồng chí là phải giác ngộ, vận động quần chúng để cho họ thức tỉnh tự giác tham gia cách mạng của dân tộc. Vì thế, ngay trong xà lim án chém đồng chí đã giác ngộ, dạy văn hóa cho một số tù nhân là những kẻ giết người, từ chỗ u mê, cùng quần thành con người thực thụ biết lẽ phải, sẵn sàng chết như một người chiến sĩ chân chính...

Là cán bộ cao cấp, bận rất nhiều công việc, đồng chí Phạm Hùng vẫn giữ nghiêm kỷ luật sinh hoạt Đảng theo tinh thần kỷ luật của Đảng của Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1930, đồng chí Phạm Hùng thường xuyên tham gia cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng. Đặc biệt từ cuộc kháng chiến chống Pháp đến thời kỳ chống Mỹ, nhiều năm đồng chí Phạm Hùng giữ cương vị Phó Bí thư và Bí thư Trung ương Cục miền Nam, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng toàn miền Nam hết sức bận rộn nhưng sinh hoạt chi bộ đồng chí vẫn tham gia đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh những quyết định của chi bộ. Khi ở căn cứ thường họp chi bộ, đồng chí đi họp rất đúng giờ, phát biểu góp ý kiến xây dựng chi bộ, xây dựng tư cách đảng viên với cương vị đảng viên dự họp

chứ không phải là cấp trên chỉ đạo hội nghị. Đồng chí Phạm Hùng phát biểu: “Chi bộ mạnh phải có đảng viên mạnh, chi bộ mạnh thì chất lượng, hiệu quả của đơn vị mới cao”.

...

Đồng chí Phạm Hùng luôn rèn luyện phong cách khoa học, có kế hoạch, tỉ mỉ, chu đáo. Trong thời chiến cũng như trong thời bình, đồng chí Phạm Hùng luôn thể hiện phong cách làm việc có chương trình kế hoạch, có nguyên tắc nhưng không máy móc, với cấp dưới luôn luôn lắng nghe ý kiến, giải quyết có lý, có tình, rất nhanh và dứt khoát...

Khi là Phó Thủ tướng, đồng chí Phạm Hùng được đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủy nhiệm kết luận các phiên họp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và nhiều phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Đồng chí rất chăm chú lắng nghe và ghi chép ý kiến phát biểu của các thành viên. Những kết luận của đồng chí thường ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc từng ý tứ, từng vấn đề, thường được đồng chí Phạm Văn Đồng đồng tình và không có ý kiến gì thêm. Phong cách làm việc đó của đồng chí Phạm Hùng tạo thuận lợi rất nhiều cho các thư ký ghi biên bản và làm thông báo hội nghị. Những đồng chí thư ký của Chính phủ học được ở đồng chí Phạm Hùng nhiều điều về phong cách làm việc, về soạn thảo văn bản...

....

Khi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Phạm Hùng đã 75 tuổi, công việc nhiều và rất căng thẳng. Đồng chí

NHIỀU TÁC GIẢ

vẫn giữ được lối làm việc rất chặt chẽ, nghiêm ngặt, đã nói là làm, đã quyết định làm việc gì thì đôn đốc, kiểm tra liên tục cho đến xong mới thôi. Với các đồng chí trong Thường vụ, Thường trực Hội đồng Bộ trưởng, ngoài các cuộc họp chung, đồng chí Phạm Hùng thường hội ý riêng với từng người để bàn sâu từng việc cụ thể. Khi có việc cần trao đổi, đồng chí gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp, chứ không chỉ nói với đồng chí thư ký để chuyển lời. Phong cách chỉ đạo cụ thể, sát sao của đồng chí Phạm Hùng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến các thành viên Chính phủ và cán bộ, nhân viên trong cơ quan của Chính phủ, tạo ra không khí làm việc luôn luôn khẩn trương, nghiêm túc.

...

Học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Hùng chú ý rèn luyện mình theo một phong cách ứng xử văn hóa – tự nhiên, bình dị, chân tình, cởi mở, chủ động linh hoạt nhưng lại ân cần tế nhị; yêu thương, quý mến, trân trọng con người, độ lượng, khoan dung, khiêm nhường. Ở đồng chí Phạm Hùng, mọi người dễ nhận thấy nét tiêu biểu của người dân Nam Bộ, một tính cách Việt Nam được tôi luyện mấy trăm năm mở cõi: kiên quyết nhưng giản dị, chân thành thẳng thắn, trọng lễ phải, quý trọng và hòa hợp với mọi người. Ai giao tiếp, gặp gỡ và công tác với đồng chí Phạm Hùng đều nhận thấy ở đồng chí thái độ ân cần niềm nở, nét mặt tươi sáng và giọng nói rõ ràng khiến cho người mới gặp cũng thấy tin tưởng được ngay; thấy được cái bản tính tự

nhân của một cá tính khoáng đạt, vị tha; một người lãnh đạo có tài có đức, có lối sống tình nghĩa, cởi mở, rộng lượng bao dung và tác phong giản dị.

Trong kháng chiến chống Pháp, khi hành quân tới nơi nghỉ, mọi người lo nấu cơm, tranh thủ ăn xong để nghỉ ngơi và ngủ cho lại sức. Khi đó, đồng chí Phạm Hùng thường đến thăm hỏi, động viên từng người, nói chuyện vui vẻ làm cho mọi người quên cả nhọc nhằn. Khi lãnh đạo nhân dân miền Nam chống Mỹ, những lúc sắp xếp được công việc, đồng chí Phạm Hùng thường cùng với đồng chí Phó Bí thư Trung ương Cục đi thăm cán bộ, nhân viên, chiến sĩ bảo vệ, giúp đỡ, góp ý rất chân tình cho mọi người từ anh sĩ quan dạy võ thuật cho đến chiến sĩ cảnh vệ, đến đồng chí trực tiếp gieo trồng vườn rau của cơ quan văn phòng để cải thiện bữa ăn. Đồng chí đi thăm, nâng niu từng cây cải, trái cà, trái ớt trong vườn và trao đổi ý kiến, kinh nghiệm với anh em. Khi là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng cũng thường xuyên có mặt ở cơ sở, tiếp xúc từng nhân chứng, từng điển hình trong phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong cách cởi mở, chân tình, tin tưởng và tôn trọng con người của đồng chí đã có sức động viên to lớn và tập hợp đông đảo mọi người để cùng giải quyết những nhiệm vụ của cách mạng.

Bình tĩnh trong ứng xử, nhất là trong những tình huống phức tạp cũng là nét tiêu biểu ở đồng chí Phạm Hùng. Năm 1954, đồng chí Phạm Hùng là Trưởng phái đoàn quân sự

NHIỀU TÁC GIẢ

của ta cùng các thành viên của đoàn xuống một chiếc tàu chiến lợi phẩm đi tới thị trấn Phụng Hiệp (Cần Thơ) họp phiên đầu tiên với phái đoàn quân đội Pháp. Tàu đang chạy, một đồng chí đòi lái thử và làm tàu hỏng, phải dừng lại. Mọi người xôn xao lo lắng. Người lái tàu kiểm tra và không chữa được. Đồng chí Phạm Hùng trầm tĩnh lạ lùng, không nóng nảy, không to tiếng mà bình tĩnh yêu cầu một đồng chí khẩn trương đi mượn dân hai chiếc tam bản bốn chèo. Khi hai chiếc tam bản băng băng lướt sóng, mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Đồng chí Phạm Hùng căn dặn anh em trong đoàn: “Ta làm việc với đối phương trên tư thế người chiến thắng, nhưng không được kiêu ngạo. Cuộc đấu tranh còn lâu dài, gian khổ, phải kiên quyết nhưng rất khéo léo, vừa giữ vững nguyên tắc, vừa linh hoạt”...

Đồng chí Phạm Hùng có phong cách sinh hoạt thể hiện rõ ràng phong cách của một người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong sinh hoạt hằng ngày đồng chí thể hiện sự giản dị, thanh đạm, thanh cao. Là người chỉ huy cao nhất ở chiến trường miền Nam được ưu tiên ăn cơm gạo ngon, nhưng đồng chí không chịu mà ăn cùng mọi người để kiểm tra chất lượng lương thực cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ như thế nào.

Trong sinh hoạt, đồng chí Phạm Hùng học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh một nếp sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian, không ham muốn danh lợi cho riêng mình. Đồng chí Phạm Hùng nổi tiếng là

người ngăn nắp, sạch sẽ. Đi liền với làm việc có kế hoạch là sự ngăn nắp gọn gàng của đồng chí Phạm Hùng, cần tài liệu gì là đồng chí biết ở đâu.

Tình yêu thương con người của đồng chí Phạm Hùng được gắn quện với tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước đã tạo nên tinh thần lạc quan của “con người thép”, người chiến sĩ cộng sản.

Trong sinh hoạt hàng ngày, bất kể trong chiến tranh hay hòa bình, đồng chí Phạm Hùng luôn đặt cho mình một kỷ luật chặt chẽ, giữ nếp ngăn nắp, gọn gàng, sắp xếp thời gian tiến hành mọi việc thật hợp lý và có hiệu quả nhất. Thường ngày đồng chí cũng không quên rèn luyện sức khỏe để phục vụ công tác được tốt hơn.

Đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người chiến sĩ cộng sản trung kiên, bất khuất, suốt đời chỉ biết hy sinh phấn đấu phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước và xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với các dân tộc và bạn bè trên thế giới. Không phải chỉ tu dưỡng rèn luyện bản thân theo những phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh, mà trên cương vị của mình, đồng chí Phạm Hùng đã ra sức xây dựng các thể hệ cách mạng có phẩm chất đạo đức mới...

Đồng chí Phạm Hùng có nhiều cống hiến cho dân tộc, cho đất nước, cho cách mạng nhưng lại là người rất khiêm tốn, giản dị, không khoa trương, ghét thói bợ đỡ, xu nịnh.

NHIỀU TÁC GIẢ

Trong công tác không tránh khỏi những hạn chế, những thiếu sót, khi có thiếu sót đồng chí Phạm Hùng công khai tự phê bình trong hội nghị và sẵn sàng tiếp thu ý kiến người khác góp ý cho mình. Đó cũng là nét đẹp về đạo đức của đồng chí được mọi người yêu mến và kính trọng.

Là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng, rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Phạm Hùng đi về các địa phương thường chỉ đi một xe, một bảo vệ, một thư ký, thậm chí có lần chỉ đi cùng với một lái xe. Đồng chí không thích có xe hộ tống âm ỉ.

Được Nhà nước trang bị xe đi làm việc, đi công tác, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn sử dụng xe đúng mục đích. Không bao giờ đồng chí lợi dụng xe công để giải quyết việc tư. Đồng chí Dương Tấn Phát, Vụ trưởng Ban Thống nhất Trung ương kể lại: “Một hôm anh (đồng chí Phạm Hùng) gọi tôi đến vào trước giờ đi làm buổi sáng. Trời đổ mưa to kéo dài đến giờ làm việc mà chưa dứt. Tôi thấy chị Mai Khanh (vợ đồng chí Phạm Hùng) mặc áo mưa, dắt xe đạp đi làm. Một lát sau anh lên xe qua Phủ Thủ tướng. Tôi hỏi anh Bảy Hiền (thư ký riêng của anh) sao chị Hai không quá giang xe anh Hai đi cho đỡ mưa. Anh Bảy Hiền nói, anh Hai không bao giờ dùng xe công đưa vợ con đi đâu cả, bất kể trường hợp nào”.

Thời kỳ đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ, lĩnh vực kinh tế đối ngoại là một lĩnh vực có sức hấp dẫn lớn so

với các ngành khác vì người công tác ở đó được đi nhiều nước, học hỏi được nhiều điều mới lạ; về kinh tế thì có thu nhập khá, đời sống vật chất tốt hơn. Vì vậy, có không ít cán bộ muốn xin cho con cháu mình vào làm việc ở lĩnh vực đó, mặc dù có lúc, có người không thích hợp. Một hôm, đồng chí Nguyễn Văn Ích, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhận được thông báo bố trí cho con dâu đồng chí về làm việc ở bộ phận kinh tế đối ngoại. Hai hôm sau, đồng chí Ích nhận được điện thoại của đồng chí Phạm Hùng, sau một hồi hỏi han về một số công việc chung, đồng chí Phạm Hùng yêu cầu không nên để con dâu đồng chí về cơ quan kinh tế đối ngoại, mà “nên để cháu về một cơ quan khác thực tập vì cháu mới ra trường, công việc thích hợp với khả năng hơn”. Đồng chí Ích cho rằng, việc đồng chí Phạm Hùng từ chối không cho con dâu về cơ quan kinh tế đối ngoại là một việc nhỏ nhưng nó lại thể hiện một nhân cách lớn.

Gia đình đồng chí Phạm Hùng sống ở một ngôi nhà cũ trên phố Phan Đình Phùng, xen lẫn với nhà dân. Đồ đạc trong nhà chẳng có gì quý giá cả. Vợ chồng Phạm Hùng nuôi bốn người con, cộng với bốn người con của các đồng đội, khi vợ đồng chí Phạm Hùng bị bệnh phải về nghỉ hưu non, gia đình đồng chí cũng gặp rất nhiều khó khăn như bao gia đình cán bộ, công chức khác.

Giáo sư Vũ Khiêu đã kính đề tặng đồng chí Phạm Hùng câu đối:

NHIỀU TÁC GIẢ

*“Mấy độ gian lao: Ngục tù thử sức, binh lửa thi gan, những
nguyện hy sinh vì Tổ quốc;*

*Xiết bao tâm huyết: Kháng chiến soi đường, hòa bình mở
lối, trở thành bất tử giữa nhân dân”.*

Tấm gương tài đức vẹn toàn của đồng chí Phạm Hùng - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi sáng trong. Đồng chí Phạm Hùng mãi mãi đi cùng các thế hệ người Việt Nam phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh – xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương Việt Nam như lòng mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH *

Đồng chí Nguyễn Văn Linh, tên khai sinh là: Nguyễn Đức Cúc, thường gọi là Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 1-7-1915, tại Hà Nội; quê gốc là xã Giai Phạm¹, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sinh ra trong một gia đình công chức nghèo yêu nước, sớm tham gia cách mạng từ lúc mới 14 tuổi, từng bị đế quốc bắt giam từ lúc còn vị thành niên, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Linh gắn liền với lịch sử Đảng ta từ ngày đầu thành lập cho đến những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX. Từ một thanh niên học sinh yêu nước, giác ngộ cách mạng, đi theo Đảng, được Đảng giáo dục, rèn luyện, trưởng thành

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.245-258.

1. Hiện nay xã Giai Phạm thuộc huyện Yên Mỹ (B.T).

NHIỀU TÁC GIẢ

dẫn lên trong trường đại học của cách mạng, đồng chí đã trở thành một người cộng sản ưu tú, một nhà lãnh đạo xuất sắc, một người học trò mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ người tù vị thành niên, đã hai lần bị tù đầy với hơn 10 năm trời giam cầm nơi ngục tù Côn Đảo, sau mỗi lần ra tù, đồng chí lại tiếp tục lao vào cuộc đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh và lần lượt được Đảng giao cho nhiều trọng trách, mà trọng trách cao nhất là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI.

Cuộc đời cách mạng của đồng chí thật oanh liệt và phong phú, hoạt động của đồng chí trải rộng trên cả ba miền đất nước, mỗi cương vị đồng chí gánh vác đều gắn liền với một thời kỳ cam go, gian khổ mà hào hùng của Đảng ta, nhất là suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc (1945-1975). Đặc biệt là ở thời kỳ đổi mới từ sau Đại hội VI, trong bối cảnh quốc tế đầy biến động, đất nước đứng trước muôn vàn thử thách, đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua sóng gió hiểm nguy, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, mở ra bước ngoặt lịch sử đổi mới, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vững vàng tiến lên, không ngừng giành được những thắng lợi mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Cuộc đời - sự nghiệp, công lao - cống hiến của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đối với cách mạng Việt Nam là vô cùng to lớn; là tấm gương về tính Đảng, về đạo

Những gương chiến sĩ cách mạng học tập và làm theo tư tưởng,...

đức trong sáng, liêm khiết, tư duy đổi mới, phong cách mẫu mực, lối sống giản dị, sâu sát quần chúng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân...

Nguyễn Văn Linh, tấm gương sáng mãi

Cuộc đời hoạt động cách mạng lâu dài và phong phú của đồng chí Nguyễn Văn Linh là một tấm gương trong sáng, cao đẹp về nhiều mặt, chắc chắn sẽ mãi được nhắc đến trong lịch sử Đảng ta.

Tấm gương của một người cộng sản đã phấn đấu kiên cường và hoàn thành xuất sắc nhiều trọng trách của Đảng trao cho ở những thời điểm khó khăn của cách mạng.

Năm 14 tuổi, đồng chí đã sớm nhận được ảnh hưởng của sách báo tiến bộ và cách mạng qua người thầy yêu nước, trong đó có những bài báo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí gia nhập Học sinh đoàn do các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hải Phòng tổ chức; đã tham gia rải truyền đơn đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống khủng bố trắng, ủng hộ nước Nga Xôviết, ... Mặc dù bị địch bắt và tra tấn dã man, nhưng đồng chí đã nêu cao khí phách anh hùng của người cách mạng, bình tĩnh, hiên ngang, không chút run sợ, chấp nhận bản án phát lưu chung thân và bị đày ra Côn Đảo. Khí tiết cứng cỏi của những người cộng sản trẻ tuổi tại phiên tòa đặc biệt xét xử chính trị phạm ở Kiến An ngày 26-1-1931 đã có tiếng vang lớn vì trong vụ án đó có nhiều thanh niên học sinh chỉ mới 15, 16 tuổi; vụ án

NHIỀU TÁC GIẢ

đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú ý và nhắc đến trong *Bài khùng bố trắng ở Đông Dương*.

Từ Côn Đảo trở về năm 1936, đồng chí đã hoạt động không mệt mỏi trong các xóm thợ, làng quê, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong công nhân ở Hà Nội, rồi được Trung ương cử về lập lại Thành ủy Hải Phòng, củng cố bộ tham mưu của Đảng ở một trung tâm công nghiệp và cửa ngõ giao lưu quốc tế quan trọng của miền Bắc. Khi phong trào ở Hải Phòng đã được phục hồi và phát triển khá rộng, đồng chí lại được Trung ương điều động vào Sài Gòn, làm Phó Bí thư Thành ủy.

Do hoạt động phá hoại của bọn AB chui vào Đảng, Đảng bộ Trung kỳ bị vỡ từng mảng lớn, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy lần lượt sa lưới kẻ thù. Cuối năm 1939, đồng chí Nguyễn Văn Linh được Thường vụ Trung ương cử về liên hệ, chấp nối lại phong trào, chuẩn bị lập lại Xứ ủy mới. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, nhất là sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, kẻ thù càng điên cuồng, đánh phá cách mạng. Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Văn Linh bị bắt tại Vinh, bị xử 5 năm tù và đày ra Côn Đảo lần thứ hai.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí được Đảng đón về, giao nhiệm vụ công tác ở miền Nam, đặc biệt là ở Sài Gòn – Chợ Lớn. Đồng chí đã trải qua nhiều cương vị lãnh đạo chủ chốt trong suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở miền Nam: Bí thư Thành ủy, Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định, quyền Bí thư Xứ ủy, được Đại

hội III của Đảng bầu vào Trung ương, cử làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam... Mỗi trách nhiệm đồng chí gánh vác đều gắn với một thời kỳ cam go, gian khổ: xây dựng Đảng và các tổ chức cách mạng trong quần chúng để bước vào kháng chiến, chăm lo phong trào đô thị, phát động quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, dẫn tới cao trào “đồng khởi”; chỉ đạo xây dựng vùng căn cứ địa, tạo thế phát triển du kích chiến tranh trong lòng địch; chỉ đạo kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, nhất là của thanh niên, học sinh, sinh viên trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, v.v... Mỗi bước đi lên và thắng lợi của phong trào cách mạng miền Nam đều không tách rời vai trò của người lãnh đạo chủ chốt luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình trước vận mệnh của nhân dân và tiền đồ của cách mạng.

Ở những thời điểm then chốt của lịch sử đòi hỏi người lãnh đạo phải dũng cảm, quyền biến, quyết đoán, nhưng là sự quyết đoán thông minh, sáng tạo trên cơ sở đã tập hợp được trí tuệ của cán bộ và quần chúng. Đúng như Đảng ta đã đánh giá: “... Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, ... với trách nhiệm là Bí thư Trung ương Cục, đồng chí đã chủ trì và cùng với các đồng chí khác lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam vào thời điểm gay go nhất và cũng oanh liệt nhất, ghi lại những dấu ấn không bao giờ phai mờ về cuộc đồng khởi và cuộc kháng chiến chống xâm lược... Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

NHIỀU TÁC GIẢ

thuộc về toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có công lao to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh”.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trên cương vị là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm, đồng chí đã có những trăn trở, tìm tòi về công cuộc cải tạo và xây dựng thành phố theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Làm sao để vừa cải tạo vừa thúc đẩy sản xuất phát triển, vừa phát huy được tinh thần yêu nước, huy động được sức mạnh của các thành phần kinh tế góp phần vào việc ổn định cuộc sống của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị - xã hội.

Cuộc đấu tranh giữa bảo thủ, trì trệ với đổi mới cách nghĩ, cách làm diễn ra khá gay gắt, nhiều sáng kiến đã bị phê phán, “không được hoan nghênh”. Trước tình hình đó, đồng chí Bí thư Thành ủy đã kiên trì đi xuống cơ sở, gặp gỡ cán bộ và nhân dân, phát huy dân chủ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc của dân, cùng cán bộ cơ sở bàn bạc, tháo gỡ... Đồng chí đã kịp thời động viên, đem lại niềm tin cho anh em cán bộ cơ sở: “Làm việc có lợi cho đất nước, có lợi cho công nhân là tốt... Các đồng chí cứ yên tâm mà làm. Đặc biệt có anh em, công nhân ở đây sẽ làm chứng cho các đồng chí về những việc làm tốt và giúp các đồng chí khắc phục những việc làm chưa tốt”.

Hiệu quả thực tế từ phong trào cách mạng của quần chúng đã giúp Trung ương và Bộ Chính trị, đứng đầu là đồng

chí Tổng Bí thư Trường Chinh càng thêm quyết tâm xóa bỏ cơ chế cũ, dứt khoát thực hiện cơ chế đổi mới, coi đổi mới là quốc sách, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn. Một bước ngoặt mới đã mở ra cho cách mạng Việt Nam. Trong thành công đó, có phần đóng góp tích cực, hiệu quả của đồng chí Nguyễn Văn Linh trên cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

...

Những hoạt động và cống hiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh trên trọng trách Tổng Bí thư khóa VI đã được Đảng ta long trọng ghi công: “Suốt nhiệm kỳ Đại hội VI, với cương vị là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã cùng tập thể lãnh đạo nhạy bén, chủ động, sáng tạo, khôn khéo chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những bước hiểm nghèo của thời kỳ xảy ra những biến động to lớn trên thế giới, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được những thành tựu rất quan trọng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, cải thiện đời sống nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế”.

Do những công lao và cống hiến đó, đồng chí Nguyễn Văn Linh được thừa nhận là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng ta, nhân dân ta và quân đội ta, người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế.

NHIỀU TÁC GIẢ

Tấm gương của một nhà cách mạng hội tụ được những phẩm chất quý báu của một nhà lãnh đạo lớn của Đảng ta.

Ai đã từng làm việc hoặc gặp gỡ với đồng chí, dù chỉ một lần vẫn không sao quên được hình ảnh của một nhà lãnh đạo có phong độ đỉnh đặc, trầm tĩnh, thận trọng nhưng quyết đoán, cương nghị mà nhã nhặn, nhỏ nhẹ mà sâu sắc, miễn tiện và phúc hậu, một con người rất mực gần gũi và chân tình. Người ta thấy ở đồng chí một người lãnh đạo giàu tâm huyết, rất thực tế, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Do rất tin dân, tin vào trí tuệ của quần chúng nên đồng chí cũng rất tin vào chân lý và kiên trì chân lý mà mình đã nắm bắt được từ thực tiễn...

Nét nổi bật trong phong cách lãnh đạo của đồng chí là tác phong tỉ mỉ, cụ thể, dân chủ. Ở đồng chí Nguyễn Văn Linh, chúng ta thấy rõ: mỗi quyết sách đúng đắn đều là kết quả trải qua tìm tòi của người lãnh đạo trên cơ sở đã tập hợp được trí tuệ của quần chúng. Đồng chí phân công cán bộ của mình đi các nơi nắm bắt tình hình và phong trào quần chúng, chú ý lắng nghe cấp dưới báo cáo, hỏi han những điều rất tỉ mỉ để từ đó phát hiện ra những vấn đề vừa mới nảy sinh. Trước mỗi sự vật mới, đồng chí thường đi xuống cơ sở, gặp gỡ cán bộ và quần chúng, khơi gợi anh em mạnh dạn phát biểu, tranh cãi, đề xuất; đồng chí bình tĩnh lắng nghe, nhất là những ý kiến giải quyết một cách thận trọng, vừa có lý luận, vừa có thực tế. Chính tác phong tỉ mỉ, cụ thể ấy đã

khuyến khích cán bộ cấp dưới dám nói lên sự thật, dù là sự thật đau lòng.

Chất lọc tinh hoa từ trí tuệ quần chúng gắn liền với thường xuyên tổng kết thực tiễn, đó là phong cách của đồng chí Nguyễn Văn Linh. Đồng chí là con người của tổng kết, làm gì cũng tổng kết và nhắc nhở cấp dưới không ngừng hoàn chỉnh chủ trương, đường lối đã vạch ra. Trong bước đầu tìm tòi, đổi mới, không phải mọi điều có thể sáng rõ ngay một lúc, chỉ có thực tiễn mới là người phán xét cuối cùng. Đồng chí nói với cán bộ: “Mọi vấn đề đều có thể tranh luận quyết liệt, nhưng đã quyết nghị thì phải theo đa số, rồi thực tiễn là sẽ là ông thầy phán xét”...

Đồng chí Nguyễn Văn Linh là hình ảnh sinh động về người cán bộ dân vận xuất sắc của Đảng, theo tư tưởng của Bác Hồ. Gần như suốt đời mình, đồng chí gắn bó với dân, nên hiểu dân, nắm được tâm tư nguyện vọng của dân...

Về công tác dân vận, đồng chí thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải có ý thức giành từng người dân về Đảng, tránh nhận định chung chung, đẩy người ta xa cách mạng. Có thể nói, đồng chí là người học trò xuất sắc đã vận dụng sáng tạo đường lối đại đoàn kết dân tộc của Bác Hồ trong hoàn cảnh của Nam Bộ, đặc biệt là chính sách đối với trí thức, tôn giáo, người Hoa,...

Tấm gương của một nhà lãnh đạo luôn luôn nêu cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Bác Hồ.

NHIỀU TÁC GIẢ

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, sinh thời đồng chí Nguyễn Văn Linh đã từng viết: “Trình độ trí tuệ” dù quan trọng đến mấy cũng chỉ là một nhân tố trong những điều cần có của một cán bộ. Chú ý rằng phẩm chất cách mạng là yếu tố hết sức cơ bản. Lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa giai cấp công nhân; ý chí cách mạng tiến công, sự chiến đấu không mệt mỏi để xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có hiệu quả; sự gắn bó và ý thức phục vụ nhân dân lao động, tôn trọng và xây dựng quyền làm chủ của nhân dân lao động; tính trung thực, ý thức dám đấu tranh và biết tự phê phán cùng với sinh hoạt cá nhân lành mạnh, nêu gương được cho mọi người xung quanh...; nếu tất cả những điều này không có trong cán bộ nào đó, thì dù trí tuệ có cao đến đâu cũng không có ích gì cho cách mạng”.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đã phấn đấu để thực hiện sự nhất quán giữa nói và làm và đồng chí đã sống như đồng chí đã viết. Hơn 10 năm trong ngục tù Côn Đảo, cùm kẹp, tra tấn, dọa dẫm của kẻ thù không khuất phục được đồng chí. Trong hai cuộc kháng chiến ác liệt ở miền Nam, mưa bom, bão đạn, gian khổ, thiếu thốn không lay chuyển được ý chí của đồng chí đấu tranh cho độc lập, tự do. Đến khi trở thành Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí vẫn giữ nguyên bản chất trong sạch, liêm khiết, khiêm tốn, giản dị của người cách mạng, hết lòng chăm lo đến cuộc sống của nhân dân.

...

Đất nước còn nghèo, nhân dân còn khổ, người lãnh đạo phải đồng cam cộng khổ với dân. Theo đồng chí, người lãnh đạo không nhất thiết lúc nào cũng phải đi xe sang trọng, không nhất thiết lúc nào cũng phải đi “chuyên cơ”. Đồng chí hiểu, trong điều kiện Đảng cầm quyền, chủ nghĩa cá nhân, nạn quan liêu và thói kiêu ngạo cộng sản có thể dẫn đến những tai họa khôn lường cho Đảng, cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Đồng chí có ý thức phấn đấu giữ gìn cuộc sống cá nhân mẫu mực, trong sạch, liêm khiết theo gương của Bác Hồ. Bữa cơm của đồng chí cũng thanh đạm, bình thường như bao cán bộ vẫn sống bằng đồng lương của mình. Giữa những ngày hè nóng nực của Hà Nội, người ta thấy đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh vẫn giản dị trong bộ quần áo kaki bạc màu, đi trên chiếc xe Lada cũ màu vàng nhạt, không có máy điều hòa nhiệt độ, không có xe cảnh sát dẫn đường,... để đến với các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội và các tầng lớp nhân dân thủ đô.

Đồng chí đã sớm thấy bệnh quan liêu, tham nhũng có nguy cơ trở thành quốc nạn nên đã kịp thời đề xuất “Những việc cần làm ngay”. Bằng lối viết ngắn gọn, súc tích nhưng đầy tính chiến đấu, những bài báo ký tên N.V.L đã dấy lên một luồng gió mới, khơi dậy phong trào báo chí cả nước tham gia đấu tranh chống tiêu cực. Đồng chí viết: “Đảng và Nhà nước quyết tâm làm trong sạch và nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ”, “lãnh đạo các cấp cần nêu gương tốt, giữ mình trong sạch, không quan liêu, không bẻ

phái, để có đủ uy tín và sự nghiêm mình trong công việc”. Đảng và Nhà nước ta không cho phép bất cứ cá nhân hay tập thể nào “có quyền đứng ngoài vòng pháp luật và kỷ cương của chúng ta”. Điều đáng mừng là các bài báo của N.V.L đã tạo được một đà thúc đẩy mới cho cuộc đấu tranh đầy phức tạp và khó khăn này.

...

Sức trẻ, khả năng nhạy bén trong nắm bắt tình hình và đổi mới tư duy của đồng chí Nguyễn Văn Linh được hình thành chủ yếu từ trong cuộc sống lăn lộn, gắn bó với nhân dân, thường xuyên được tiếp xúc bởi mạch sống của nhân dân mà nhân dân bao giờ cũng là cội nguồn của mọi tìm tòi, đổi mới. Mặc khác, không thể không thấy phần thiên bẩm ở đồng chí: một con người khát khao hiểu biết, một tấm gương cầu học, cầu tiến bộ. Các đồng chí, bạn bè của anh Nguyễn Văn Cúc thường kể lại: không thể nào quên được hình ảnh người thanh niên 15, 16 tuổi lúc nào trong tay cũng thường hay cầm quyển sách, tờ báo, đôi mắt suy tư mà miệng thì hình như đang lẩm bẩm học thuộc cái gì... Trong tù, anh tìm học đủ thứ: học ngoại ngữ, học văn, học toán, học triết, học kinh tế, ... Lòng ham hiểu biết khiến anh tìm hiểu mọi chuyện, chuyện về Lenin và Cách mạng Tháng Mười, chuyện về Nguyễn Ái Quốc cũng như chuyện đời. Trước khi vào tù, Nguyễn Văn Cúc chưa học hết tiểu học, nhưng chỉ sau đó ít năm, anh đã có thể đọc *Những người khốn khổ*, *Không gia đình*, ... từ nguyên bản tiếng Pháp, được

tham gia dịch một số chương trong các tác phẩm kinh điển làm tài liệu học tập trong tù...

Đất nước đang từng bước đổi mới đi lên, tuy còn nhiều thử thách, khó khăn, nhưng tình hình đã mỗi ngày một sáng sủa hơn. Tại Đại hội VII (6-1991), mặc dù vẫn còn khỏe, trí óc còn minh mẫn, được nhiều đoàn đại biểu đề cử, đồng chí Nguyễn Văn Linh vẫn xin phép toàn Đảng, toàn dân thôi giữ chức Tổng Bí thư và không ứng cử vào Trung ương. Trong “mấy lời về cá nhân” phát biểu tại phiên bế mạc Đại hội VII (nội bộ), đồng chí đã chân thành cảm ơn sự cộng tác giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương, các cấp ủy đảng địa phương và nói: “Hiện nay, cách mạng nước ta đang đứng trước những nhiệm vụ mới hết sức nặng nề, xét thấy tuổi mình đã cao, sức khỏe giảm sút nhiều, khó tiếp tục đảm đương trọng trách mà Đảng giao phó, nên tôi tự nguyện xin rút không ứng cử...”. Điều đồng chí băn khoăn duy nhất là: “Dù biết mình có nhiều cố gắng, song tôi vẫn cảm thấy chưa làm được nhiều hơn nữa, có hiệu quả hơn nữa cho dân, cho nước”... “Còn tôi, xin hứa với các đồng chí đại biểu rằng dù không còn ở trong Trung ương nữa, nhưng với trách nhiệm là người đảng viên, tôi xin cố gắng cống hiến sự hiểu biết và kinh nghiệm nhỏ bé của mình cho cách mạng, cho Đảng cho đến hơi thở cuối cùng”.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đã đi về cõi vĩnh hằng, song trong lịch sử Đảng ta, đồng chí vẫn giữ một chỗ đứng

NHIỀU TÁC GIẢ

đặc biệt, bởi đồng chí là một trong những người lãnh đạo, có những đóng góp hiệu quả vào việc kiến tạo sự chuyển hướng đường lối chiến lược của Đảng, đưa đất nước vào một thời kỳ mới, thời kỳ “đổi mới để tiến lên”. Suốt đời mình, đồng chí lặng lẽ, kiên trì rèn luyện mình trở thành một người học trò nhỏ của Bác Hồ. Biết rằng đồng chí rất mực khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói không chút dè dặt rằng: đồng chí đã thực sự trở thành một học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã xứng đáng với danh hiệu người cộng sản theo tinh thần – tư tưởng – đạo đức Hồ Chí Minh:

*“Giàu sang không thể quyến rũ,
Gian khó không thể chuyển lay,
Uy vũ không thể khuất phục”.*

Tấm gương của đồng chí Nguyễn Văn Linh sẽ sáng mãi trong tâm trí của các thế hệ người Việt Nam, hôm nay và mai sau.

ANH CẢ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG *

Đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đã có một cuốn sách và nhiều bài báo nói khá đầy đủ. Là một trong những đảng viên cộng sản lâu năm nhất của Đảng ta, cuộc đời anh gắn với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, với hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thời ấy, anh có bí danh là Sao Đỏ. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, giành chính quyền toàn quốc, rồi kháng chiến chống xâm lược, mọi người được biết anh với tên “Anh Cả”. Anh lần lượt được Đảng và Nhà nước phân công giữ chức vụ: Trưởng Ban Tài chính của Trung ương Đảng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở Mạc Tư Khoa, Trưởng ban Kiểm tra

* Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Trẻ, 2008, tr.57.

NHIỀU TÁC GIẢ

Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước. Tên “Nguyễn Lương Bằng” thường chỉ xuất hiện trên báo chí, trên các văn bản ngoại giao. Mọi người, từ Bộ Chính trị đến các cán bộ, đảng viên khác mỗi khi làm việc với anh hoặc nói về anh, đều gọi bằng cái tên quen thuộc có tính chất trong gia đình: Anh Cả.

Anh thường tự nhận mình là học trò của Bác Hồ, nhưng trong lịch sử Đảng, nhiều người đều biết anh còn là một trong những “bạn chiến đấu” được Bác Hồ đặc biệt quý mến và kính trọng. Nhân dịp Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Trung ương Đảng (khóa VIII) yêu cầu mọi đảng viên phải tự kiểm điểm, nêu cao tư tưởng, đạo đức và lối sống cách mạng, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (phần 2) tiếp tục đi sâu vào những vấn đề cơ bản và cấp bách của công tác xây dựng Đảng, tôi xin kể lại đôi điều về anh Cả, một trong những tấm gương đang có ý nghĩa thời sự đối với cán bộ, đảng viên cộng sản Việt Nam.

Ba điều từ chối của Phó Chủ tịch Nước

Mấy ngày sau khi nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch nước, một buổi sáng khi từ buồng tắm bước ra, chuẩn bị ăn sáng để đi làm việc, anh Cả thấy một người khách đang ngồi nói chuyện với chị Cả. Anh Cả đáp lời chào và hỏi ngay:

- Đồng chí có việc gì mà đến sớm vậy?

Người khách tự giới thiệu là cán bộ lo chế độ chính sách, muốn đến báo cáo và đề nghị với anh Cả một số “vấn đề”. Anh Cả ngồi xuống và lắng nghe:

Những gương chiến sĩ cách mạng học tập và làm theo tư tưởng,...

- Thưa anh, vấn đề thứ nhất là đề nghị thay chiếc ô tô.

- Sao? Chiếc ô tô tôi vẫn dùng từ những năm ở Ban Kiểm tra Trung ương còn tốt lắm, tại sao phải thay bằng ô tô mới?

- Thưa anh, đó là theo tiêu chuẩn ạ.

- Tiêu chuẩn gì? Ô tô là một phương tiện Đảng và Nhà nước cho để đưa tôi đến cơ quan và đi công tác. Nhà nước ta còn nghèo, dân ta còn thiếu thốn, đi ô tô là sang quá rồi, làm sao phải đổi lấy ô tô mới.

Đồng chí cán bộ tỏ ra lúng túng, im lặng một lúc rồi nghĩ ra một “lý do”:

- Thưa anh, cái ô tô cũ thì lò xo đã yếu rồi, cho nên phải thay.

Anh Cả bật cười:

- Tôi vẫn ngồi xe, thấy ô tô vẫn chạy tốt mà. Nhưng nếu quả thật có cái lò xo nào yếu thì đồng chí cho thay cái lò xo, chứ sao lại phải thay cả cái xe? Thế là xong một vấn đề nhé!

Đồng chí cán bộ lại nói tiếp:

- Thưa anh, vấn đề thứ hai là đề nghị đổi nhà mới ạ?

- Làm sao phải đổi nhà? Gia đình tôi ở đây đã rộng rãi quá rồi, có thể cả đồng chí lái xe, đồng chí bảo vệ đến cùng ở cũng không chật chội gì, vì sao phải thay bằng nhà mới?

NHIỀU TÁC GIẢ

- Thưa anh, theo tiêu chuẩn thì diện tích chưa đủ. Nếu anh vẫn ở nhà cũ thì phải thêm diện tích ạ?

- Bằng cách nào?

- Thưa anh, chúng em đã dự kiến thu xếp để đồng chí cán bộ ở ngay cạnh nhà này dọn đi nơi khác và mở tường thông sang.

Anh cả bỗng bật cười, rồi nghiêm nghị nói với đồng chí cán bộ:

- Tôi mới được phân công nhiệm vụ mới, chưa kịp làm những gì có lợi cho dân cho nước. Vậy mà các đồng chí lại có ý định làm cho ông hàng xóm trở thành nạn nhân của tôi. Con người ta ăn ở phải có nghĩa có tình. Nếu gia đình ông hàng xóm mà biết được ý định của các đồng chí thì sẽ nghĩ như thế nào? Dân ta đã có câu: hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau, lẽ nào vì tôi được phân công giữ chức vụ mới mà gia đình ông hàng xóm bị đuổi nhà hay sao? Thôi chấm dứt cái “tiêu chuẩn” không tình, không nghĩa này đi. Xong vấn đề thứ hai nhé!

Đồng chí cán bộ lại trình bày vấn đề thứ ba:

- Thưa anh, xin cho thay đồng chí bảo vệ ạ.

Anh Cả hết sức ngạc nhiên hỏi:

- Đồng chí bảo vệ hiện nay có khuyết điểm gì? Ai phát hiện? Nghiêm trọng như thế nào? Tôi coi đồng chí ấy như anh em trong nhà, lâu nay vẫn cho rằng đồng chí ấy tốt lắm.

Những gương chiến sĩ cách mạng học tập và làm theo tư tưởng,...

- Nhưng thưa anh, theo tiêu chuẩn thì phải nâng cấp bảo vệ, cho nên phải đưa người có “quân hàm” cao hơn ạ.

- À ra thế! Nếu phải nâng cấp bảo vệ thì tôi đề nghị nâng cấp luôn cho đồng chí này. Từ khi làm việc với tôi, đồng chí bảo vệ vẫn ở cấp bậc cũ, nay nâng cấp là xứng đáng, vừa hợp lý lại hợp tình.

Đi một đoàn, học một sàng khôn

Cứ đến ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, từ chiều hôm trước, anh Cả thường nhắc các đồng chí lái xe, bảo vệ: Ngày mai, các đồng chí nghỉ và lo công việc gia đình. Khi Mỹ ném bom miền Bắc, anh Cả gửi con sơ tán ở vùng quê Sơn Tây, không dùng xe riêng chở con đi mà để cơ quan lo chung cho các cháu, như con em cán bộ, nhân viên khác.

Một bữa, nghe người nhà nói chủ nhật tới anh Cả sẽ đi thăm con. Nhưng chiều thứ bảy, lái xe và bảo vệ vẫn nghe anh Cả nhắc: “Ngày mai các đồng chí nghỉ và lo việc gia đình”. Với ý thức trách nhiệm, sáng chủ nhật đồng chí bảo vệ ra bến xe khách Kim Liên, nhìn về quầy vé thấy một người cao lớn đang đứng xếp hàng sau mấy chục người. Với thói quen nghề nghiệp, đồng chí bảo vệ vội chạy tới định xếp hàng thay hoặc can thiệp để được ưu tiên mua vé. Anh Cả lừ mắt và ra hiệu cho đồng chí bảo vệ không được làm như thế. Đồng chí bảo vệ ngoan ngoãn đi xuống phía dưới xếp hàng để mua cho mình một vé, quyết đi theo để làm nhiệm vụ của mình. Khi

lên xe khách, anh Cả phát hiện thấy bảo vệ đi theo, anh ghé tai nói nhỏ: Tôi đã bảo anh ở nhà cơ mà!

Xe đông khách, các ghế ngồi đã hết, anh Cả đứng chen vào hàng người không có ghế. Đồng chí bảo vệ toan thu xếp cho thủ trưởng của mình một chỗ, anh Cả lại nói nhỏ: Để nhường cho phụ nữ và các cụ già (trong khi anh cũng đủ tiêu chuẩn cụ già). Đồng chí bảo vệ biết ý, lặng lẽ đứng ở cách xa, không dám làm gì để lộ vị Phó Chủ tịch nước đang bị “lên cá hộp” như mọi người dân. Khi tới nơi sơ tán, anh Cả vừa khen vừa phê bình rất thân mật:

- Hôm nay chú có ý thức giữ gìn bí mật tốt. Nhưng tự động đi theo tôi là có khuyết điểm. Bác Hồ đã dạy: Dân mới là người bảo vệ tốt nhất cán bộ. Tôi đi thăm con là làm việc riêng, không có việc gì phải làm phiền đến chú, chú cũng có vợ có con phải chăm sóc kia mà. Nhưng chú thấy không? Đi một đường học được một sàng khôn. Có đi xe khách, có xếp hàng như dân mới thấy người dân sống như thế nào. Và ở trên xe, chú có nghe dân nói gì không? Người ta nói đủ thứ chuyện, chuyện ăn, chuyện ở, chuyện đi lại, chuyện học hành. Người ta phê bình cơ quan này, cán bộ kia. Cứ ngồi xe con suốt ngày, làm sao biết dân sống ra sao, dân nghĩ gì, nói gì, mong muốn cái gì. Bác Hồ đã dạy cán bộ phải đi sâu đi sát, không được xa cách nhân dân. Cán bộ như cái thuyền, nước lên thì thuyền lên, không được biến mình thành máy bay trực thăng, luôn luôn bay ở trên trời. Vậy mà cứ diễn thuyết với cấp dưới: Phải sống và làm theo lời dạy của Bác Hồ!

NHỚ ANH HÀ HUY GIÁP *

Mấy năm trước đây, khi vào công tác ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi tìm đến thăm anh Hà Huy Giáp, mà tôi vẫn thường gọi là anh Hà, tại một số nhà đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Căn nhà do thành phố phân phối cho anh, nhưng anh cho một cơ quan mượn làm trụ sở, anh và chị Chí ở trên tầng lầu. Chị Hồ Thị Chí, người bạn đời của anh, mới ngày nào thường ra tận cổng đón tôi đến thăm hay làm việc với anh ở phố Thuyền Quang, gần hồ Hale Hà Nội, tóc còn xanh, nay đầu đã bạc phơ. Đồng chí Phạm Hồ Bảnh, Văn phòng đại diện Bộ Văn hóa - Thông tin, nói nhỏ với tôi:

- Chị vất vả lắm đấy. Việc chính của chị bây giờ là trông nom, săn sóc anh, chị làm mọi công việc từ khi anh bệnh ...

* Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Trẻ, 2008, tr.63.

NHIỀU TÁC GIẢ

Anh Hà ngồi trên chiếc ghế, vì đi lại rất khó khăn từ khi anh bị tai biến mạch máu não. Tuy sức yếu và tóc đã bạc nhiều, nhưng thấy khách thân quen, anh tươi tỉnh và niềm nở chẳng khác gì những ngày còn đương chức ở Hà Nội. Những năm tháng ở thủ đô, chiều nào hai ông bà cũng rủ nhau đi tập luyện ở Câu lạc bộ Ba Đình. Nhìn thấy tôi, sau lời ngắn gọn “Hiền đấy à”, anh nói luôn:

- Mình có đọc tất cả các bài viết của Hiền viết về “Bác Hồ với phong trào người tốt việc tốt” gần đây, tiếp theo các bài viết trong những năm tháng chúng ta cùng nhau lên gặp Bác và thi hành chỉ thị của Bác. Hôm ấy chúng ta đã góp phần tích cực vào việc cổ vũ một phong trào lớn. Nay Hiền cần suy nghĩ và tiếp tục viết và phổ biến sâu hơn nữa những tư tưởng chỉ đạo của Bác Hồ.

Anh vẫn nói say sưa như hồi nào. Chị Chí là một người “phiên dịch đại tài” bởi anh nói nhiều câu nghe không rõ. Sau cơn tai biến, anh phát âm khó khăn. Chỉ có một điều anh không khoe với chúng tôi là anh đang làm gì trong những ngày chữa bệnh, sức khỏe không còn được như xưa. Nhưng chị Chí nói với chúng tôi và chỉ tay về phía cái máy chữ ở góc bên kia:

- Anh Hà vẫn làm việc rất siêng năng. Anh đang viết lại những điều anh đã nghe, đã thấy và đã sống, không chỉ muốn ghi lại những tư liệu lịch sử của cách mạng, hoạt động của Đảng ta qua các thời kỳ, mà còn để nêu cao tấm lòng của nhân dân đối với Đảng, không có lòng dân, sức mạnh của

dân thì không có sự nghiệp ngày nay. Anh không muốn kể lại và nhờ người khác viết hộ. Anh tự đánh máy “mổ cò”. Càng làm việc thì anh thấy mình càng khỏe lên...

Chị nói về anh như vậy, nhưng tôi biết rằng từ ngày anh bệnh thì chị làm đủ mọi việc trong nhà, những công việc mà bao nhiêu bác sĩ, hộ lý tận tâm nhất, bao nhiêu người giúp việc cũng không thể lo toan được chu đáo từng chi tiết như thế.

Đầu năm 1994, anh bạn thân của tôi - thẩm phán Phạm Quang Lê đến gặp tôi và trao đổi:

- Anh Hà Huy Giáp đã hoàn thành một tập hồi ký rồi. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh muốn xuất bản tập hồi ký này càng sớm càng tốt. Các anh ấy yêu cầu tôi tham gia về mặt biên tập. Bây giờ nên làm thế nào cho nhanh và tốt, không chỉ để cho thế hệ sinh sau được đọc mà để cho anh Hà sớm được cầm trong tay, nhìn thấy cuốn sách cuối đời mình. Người cao tuổi mà mắc bệnh, như ngọn đèn trước gió, chẳng biết sẽ đi theo Bác lúc nào...

Tôi rất vui mừng khi nghe tin Thành ủy có tấm lòng trân trọng. Với tình cảm của một người đàn em đã kính mến, tôi góp ý đôi điều và tỏ lòng mong muốn anh Lê, mặc dù rất bận rộn với các phiên tòa, lại bị bệnh cao huyết áp, cố gắng dành thì giờ góp phần biên tập với kinh nghiệm và sự sắc sảo của một người đã từng biên tập những tác phẩm quan trọng của một số đồng chí lãnh đạo cấp cao. Và cuối cùng

NHIỀU TÁC GIẢ

cuốn sách đã ra đời năm 1994 với cái tên “Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống”. Anh Hà đã nhìn thấy “đứa con tinh thần” mang tâm huyết của anh hơn một năm trước khi anh ra đi. Qua cuốn sách này các nhà nghiên cứu sẽ có thêm nhiều tư liệu chính xác và quý báu, các thế hệ sinh ra từ sau Cách mạng tháng Tám có thêm nhiều hiểu biết đáng tự hào về nhân dân, về Đảng ta trong những chặng đường hào hùng của lịch sử Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua. Mọi người còn thấy rõ hơn và thêm kính trọng, yêu mến một người cộng sản rất khiêm tốn, rất mực trung thành và thủy chung với Đảng với dân.

Tôi thường tâm niệm: Khi đóng nắp quan tài rồi mới có thể đánh giá đầy đủ, đúng đắn về một con người. Nay anh Hà đã ra đi theo tổ tiên và theo Bác Hồ, tôi càng khẳng định sự đánh giá về một người anh mà tôi từng kính trọng và yêu mến.

Là người sinh sau, tôi là lớp đàn em, chưa đến tuổi trưởng thành khi anh Hà đã cùng các đồng chí “khai quốc công thần” hoạt động cách mạng, gia nhập Thanh niên cách mạng đồng chí hội do Bác Hồ sáng lập, gắn cuộc đời mình với toàn bộ quá trình hoạt động của Đảng ta.

Tôi có hạnh phúc được tham gia hoạt động trước Cách mạng tháng Tám và khởi nghĩa lập chính quyền. Nhưng chỉ được biết và tiếp xúc với anh Hà từ khi anh là thành viên của phái đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc để chuẩn bị dự Đại hội Đảng lần thứ hai năm 1951. Trước khi họp Đại hội Đảng,

anh đã được Đảng phân công vào Ban lãnh đạo Tuyên huấn, làm Phó Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Lúc ấy tôi từ Ban Tuyên truyền Liên khu ủy 3 (Tả ngạn sông Hồng) trở thành học viên của trường Nguyễn Ái Quốc ở vùng căn cứ kháng chiến Việt Bắc, khi Trung ương Đảng và Bác Hồ đang ở Quảng Nạp - Thái Nguyên.

Anh Hà hằng ngày sống ở nhà trường và gặp gỡ chúng tôi, anh rất giản dị, bình thường như mọi cán bộ. Nhưng qua một số đồng chí nói chuyện, tôi mới biết về đời hoạt động của anh. Lúc ấy ở nhà trường ai cũng biết câu chuyện Dimitrov (một lãnh tụ Cộng sản quốc tế) ra tòa án của bọn phát xít Đức, biến phiên tòa thành một diễn đàn kết tội bọn phát xít. Lớp trẻ chúng tôi khâm phục lắm và coi như bài học về khí tiết cộng sản cho cả cuộc đời mình. Nhưng chưa mấy ai biết được anh Hà cũng đã làm như thế ở Sài Gòn trong chế độ thực dân Pháp thống trị. Tại một phiên tòa đại hình từ ngày 2 đến ngày 6 tháng 5 năm 1933 ở Sài Gòn xử 101 người cách mạng, anh Hà bằng tiếng Pháp rất lưu loát đã đối thoại với các viên quan tòa Tây, theo sự phân công của các đồng chí cộng sản, phát biểu một bản cãi hùng hồn công khai lên án chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam và các nước Đông Dương. Báo chí Pháp và báo chí trong chế độ Pháp cai trị xôn xao tường thuật và bình luận về vụ án mà họ gọi là “vụ án khổng lồ”. Trong phiên tòa đại hình ấy, người thanh niên Hà Huy Giáp 25 tuổi đã hiên ngang luận tội bọn thực dân thống trị bằng những lời đanh thép và đóng vai quan tòa mặc dù anh đứng trước vành móng ngựa.

NHIỀU TÁC GIẢ

Đế quốc Pháp tuyên bố xử tử 8 người, kết án tù những người khác cộng lại đến 9 thế kỷ! Sau đó chúng đày một loạt những người cộng sản ra Côn Đảo. Ở đây, anh Hà cũng như các đồng chí khác đã biến nhà tù thành trường học, để rồi hơn chục năm sau, những người cộng sản bị tù đày ấy là một trong những lực lượng nòng cốt tập hợp toàn dân nổi dậy làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, cuộc cách mạng giải phóng thuộc địa đầu tiên trên thế giới.

Anh Hà không bao giờ nói, nhưng nhiều đồng chí lãnh đạo đã kể lại rằng từ Côn Đảo, anh Hà - với bí danh là Giáo - đã là một trong những thầy giáo dạy chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng Việt Nam, soạn tài liệu đưa ra ngoài. Anh còn là thầy giáo dạy bổ túc tiếng Pháp cho anh Lê Duẩn và nhiều đồng chí khác.

Trong những năm cuối đời của Bác Hồ, tôi có dịp may mắn được theo anh Hà lên nhận chỉ thị của Bác Hồ để tổ chức việc viết “Người tốt việc tốt” và phát động phong trào xây dựng “Người tốt việc tốt” nhằm động viên toàn dân tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, chuẩn bị con người cho việc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Tôi thấy Bác rất thân thiết, quý mến anh Hà. Trước khi làm việc, Bác hỏi thăm và kể tên từng đứa con của anh Hà, hỏi cháu này cháu nọ năm nay học lớp mấy rồi, học có giỏi không, có ngoan không. Lúc ấy anh Hà bần khoản một điều và trao đổi trước với chúng tôi: “Mình sẽ đề nghị Bác cho phép một số đồng chí quay phim ở Bộ Văn hóa đến ở gần Bác một

thời gian, ghi lại sinh hoạt của Bác từ trồng cây, nuôi cá, tập thể dục, tiếp đón và săn sóc các cháu nhỏ, các cụ già, đồng bào và cán bộ... Mỗi việc Bác làm hàng ngày là tấm gương cho đời sau, không biết Bác có chịu không?”. Khi anh Hà đề nghị với Bác, tôi thấy Bác bàn sang chuyện khác. Anh Hà nói riêng với chúng tôi: “Bác khiêm tốn lắm, không muốn chúng ta chỉ chú ý đến Bác mà không chú ý đến mọi người dân bình thường, đến mọi chiến sĩ bộ đội, đến các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, các cháu gái và các cụ ông cụ bà, các trí thức và nhân sĩ, đến cán bộ đảng viên”. Quả nhiên khi bàn về công việc, Bác không để sót một đối tượng nào trong nhân dân. Bác nhìn chúng tôi và nói: “Một mình Bác thì làm sao làm nên sự nghiệp cách mạng! Không có nhân dân anh hùng thì làm sao có bộ đội anh hùng, có Đảng anh hùng. Người ta thường chú ý đến những pho tượng những lâu đài mà không chú ý đến cái nền móng. Không có cái nền ấy thì pho tượng hay lâu đài làm sao đứng vững được...”. Anh Hà ghi chép rất kỹ những lời dạy của Bác. Rồi đối với mỗi việc Bác chỉ thị phải làm, anh Hà khi trở về đều bàn bạc rất cụ thể với chúng tôi, từ thảo các văn thư đến tổ chức thực hiện. Trong khi làm việc, bỗng nhiên Bác Hồ quay ra hỏi anh Hà: Các chú, các cô cán bộ cao cấp bây giờ sống thế nào. Trước kia ở trên rừng, đi kháng chiến, các chú cũng như Bác, mỗi người một vài bộ quần áo vải, ba lô túi gạo trên vai và đi bộ, ăn ở với dân, dựa vào dân mà sống và hoạt động. Bây giờ về thành phố, cán bộ nhỏ thì tiêu chuẩn ăn còn thấp, cán bộ to thì ăn ở đằng hoàng hơn, đi công tác thì có xe ô tô. Đã có nhà

NHIỀU TÁC GIẢ

cao cửa rộng rồi còn muốn thêm diện tích, chọn nhà sang trọng hơn, trong khi nhân dân còn khổ, có nơi còn chưa đủ cơm ăn áo mặc. Phải nhớ rằng nước lên thì thuyền mới lên. Các chú không được làm “máy bay trực thăng”, bay lên trời, sống xa cách với nhân dân ở mặt đất. Làm như vậy là không có đạo đức cách mạng. Phải nhớ lời dạy của ông cha: khổ trước, sướng sau thiên hạ. Không được “ăn thì đi trước, lội nước thì đi sau”.

Anh Hà chỉ giữ chức vụ cao nhất trong Đảng là Ủy viên Trung ương dự khuyết (từ năm 1960), rồi Ủy viên Trung ương chính thức (từ năm 1960). Về chính quyền, anh chỉ là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Thứ trưởng Bộ Văn hóa. Ở thời kỳ ấy, tiêu chuẩn vào Trung ương cao lắm, chưa có ai “nhảy vọt” một cách dễ dàng. Cán bộ là đảng viên, dù là Trung ương ủy viên, phân công sang chính quyền nhiều người chỉ làm chức phó, người ngoài Đảng, các nhân sĩ làm bộ trưởng. Nhưng mặc dù là cán bộ cao cấp, có quyền cao chức trọng, anh Hà vẫn sống rất trong sạch và giản dị, lắng nghe và thảo luận rất dân chủ và bình đẳng với cán bộ cấp dưới. Với cấp trên, anh cũng phát biểu thẳng thắn. Tôi chưa thấy lúc nào anh nói những câu như “thấm thía” hoặc “sáng ra”, làm cái việc mà người ta nói là “cho cấp trên đi tàu bay giấy”. Hồi làm công tác tuyên huấn và văn hóa, có lúc anh nói điều này điều khác bị người ta phản đối, anh cũng thường kể lại với tôi. Khi tôi nói: Người ta phản đối anh như vậy cũng đúng thôi, thì anh chỉ cười rất vui vẻ: Mình có phải là thánh hiền đâu, có

cái nói đúng, có cái nói sai chứ. Khi người cán bộ lãnh đạo tự coi mình là ông thánh thì bắt đầu bị kịch rồi đấy!

Anh Phạm Quang Lê kể lại với tôi một câu chuyện. Khi một đoàn cán bộ rủ nhau về thăm lại đồng bào, cơ sở cách mạng cũ ở Minh Hải và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ, anh Hà sức yếu không đi được. Anh có gởi thư, kèm theo một số huy hiệu của Bác Hồ. Thư anh viết coi những người nuôi nấng, che giấu cán bộ như cha mẹ, kể lại những kỷ niệm suốt đời không quên, nói lên tình nghĩa thủy chung với đồng bào, đồng chí đã từng cùng nhau nằm gai nếm mật, chia ngọt sẻ bùi.

Anh Hà khi ra đi rất thanh thản, cả cuộc đời anh là tấm gương sáng của một cán bộ thấm nhuần trong việc làm và lối sống, lý tưởng cao đẹp của Đảng và lời dạy của Bác Hồ. Anh đã nhìn trước lẽ tất yếu của cuộc đời và quan niệm rằng còn sống ngày nào phải làm những việc có ích. Cuốn sách anh viết có thể gọi là “viết trên giường bệnh”. Trong cuốn sách ấy, anh không dùng ngòi bút để tự đề cao, tự thổi phồng công lao của mình dù sự đóng góp của anh với Đảng không nhỏ. Hai trăm hai mươi trang sách anh dành cho nhân dân và cho Đảng, rút ra những bài học của cuộc đời mình để lại cho cháu con, cho các thế hệ sau một đạo lý mà mỗi người cách mạng cần phải suy ngẫm và noi theo, cũng là những tư liệu chân thật và sống động góp phần vào việc ghi lại một thời kỳ lịch sử oanh liệt của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

MƯỜI LĂM PHÚT THIÊNG LIÊNG *

Ban tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập một số cán bộ cách mạng lão thành, cán bộ cao cấp, anh hùng quân đội, anh hùng lao động lên hội trường Ba Đình làm nhiệm vụ túc trực bên linh cữu Bác. Trong nỗi bất hạnh lớn, chúng tôi có niềm an ủi được sống bên Bác trong những giờ phút đau thương nhất của dân tộc.

Chuẩn bị quần áo, giấy, mũ xong, nghe ban tổ chức phổ biến chia chúng tôi thành từng nhóm 4 người. Mỗi nhóm trực một ca 15 phút. Đứng nghiêm. Thay ca theo đúng quy định nghi lễ.

Thoạt nghe ai cũng cảm thấy thời gian trực một ca có 15 phút thì quá ngắn! Ai cũng ao ước được đứng thật lâu bên Bác, chỉ ít cũng phải một giờ. Nhưng thực tế đã chứng minh:

* Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, *Bác Hồ kể chuyện Tây du ký*, Nxb Trẻ, 2008, tr.81.

một ca không thể quá 15 phút và đồng chí Ngô Thi Tuyền, dân quân Nam Ngạn Hàm Rồng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân chỉ chịu đựng được đến phút thứ tư đã vì xúc động quá mà ngắt xiu.

Dưới ánh sáng dịu mát giữa hội trường Ba Đình, trong bộ kaki nhạt màu, Bác nằm tư thế thoải mái, da dẻ hồng hào, râu tóc bạc phơ, vầng trán mênh mông, hai mắt nhắm như người đang ngủ, bàn tay đặt trên bụng. Vừa bước ra, phải nhớ và làm thật chính xác động tác thay ban, nhưng tất cả tâm trí tôi đã bị thu hút vào con người của Bác đang thanh thản nằm kia, như sắt vụn bị hút vào thỏi nam châm cực mạnh.

Cả tấm lòng nhân hậu Việt Nam, đức độ cao cả, nếp sống giản dị, tâm hồn trong sáng, trí tuệ tuyệt vời; cả sự nghiệp vĩ đại Bác để lại cho đất nước, cho nhân loại đang tỏa ánh hào quang! Sau chỗ Bác nằm, hai lá cờ Tổ quốc và cờ Đảng đỏ thắm vinh quang. Mùi trầm hương thơm ngát, và dưới hội trường mênh mông kia là bạt ngàn những vòng hoa đầy hương sắc. Tôi chợt có cảm giác như chính tôi cũng đang được theo Bác vào cái thế giới đầy hương hoa huyền thoại này.

Nhóm tôi vừa vào thay ban thì bắt đầu một đợt năm đoàn đại biểu quốc tế vào viếng Bác. Hai đoàn đại biểu Đảng hai nước Tây Âu, một đoàn đại biểu một quốc gia châu Mỹ Latinh và hai đoàn đại biểu châu Phi do hai nguyên thủ quốc gia dẫn đầu lần lượt vào viếng Bác. Mỗi đoàn đều có

NHIỀU TÁC GIẢ

hai chiến sĩ tiêu binh của ta đưa vòng hoa lớn đặt lên viếng Bác. Các đại biểu đứng vào hàng, vị trưởng đoàn đứng lên phía trước.

Nhìn những người bạn xa lạ mà rất thân thương đã vượt hàng ngàn, hàng vạn cây số đến đây để được chiêm ngưỡng Bác, nghiêng mình trước người chiến sĩ cách mạng kiệt xuất của thời đại, người bạn vĩ đại của nhân dân lao động bốn biển năm châu và chia sẻ với nhân dân ta niềm đau thương vô hạn mà lòng tôi bồi hồi xúc động. Ai cũng thể hiện thái độ trân trọng, nét mặt thương tiếc, buồn rầu, ai cũng đắm đắm nhìn Bác như muốn tiếp nhận nơi Bác cái sức mạnh vô biên của một tâm hồn cao cả, một ý chí sắt thép, hai bàn tay mảnh mai đã góp phần tạo nên một thể hệ, một nếp sống vô cùng giản dị mà trong sáng tuyệt vời. Một vị nguyên thủ quốc gia châu Phi đầu đội khăn trắng, mình mặc áo choàng dân tộc trắng xòe rộng còn đứng mãi, nhạc lễ đã xong vẫn còn nấn ná và khi từ biệt Bác để quay ra, đã lặng lẽ rút khăn chấm nước mắt.

Sau năm đoàn đại biểu Quốc tế, đồng bào các giới, các dân tộc, các địa phương lại tiếp tục tiến vào, tiếng khóc than hòa chen nhạc lễ. Mấy chị phụ nữ mặc áo tang, chít khăn tang, từ xa thoạt trông thấy Bác đã khóc, chạy đến ngồi xếp xuống lễ Bác, vừa lễ vừa khóc, khóc mãi đến nỗi phải có người đến dìu dậy và dắt đi. Một người đàn ông tay phải bế con nhỏ, tay trái dắt con lớn, cả ba bố con cùng chít khăn tang, cháu nhỏ thấy bố khóc, chị khóc, cháu cũng òa khóc. Các cháu thanh

niên ngực và cánh tay mang băng tang lặng lẽ đi qua, nét mặt đau buồn mắt mở to ngơ ngác nhìn Bác như chưa tin là Bác đã mất. Rồi đột nhiên có cháu đưa tay lên ôm đầu, có cháu đưa tay che mặt, có cháu đưa cả mấy ngón tay vào miệng để cổ ngăn tiếng khóc. Có tiếng phụ nữ gọi to:

- Bác ơi! Bác! Bố con đã hy sinh thời kháng Pháp... Chồng con đang đánh Mỹ ở miền Nam... con của con còn bé dại quá... mà Bác lại ra đi...

Mấy ông già quần áo trắng dài, chít khăn xếp trắng kiểu dân tộc vái Bác từ xa, vừa đi vừa vái, đến trước chỗ Bác nằm thì đứng lại, và cứ đứng như vậy mà vái dài, đến lúc bà con phía sau đẩy vào lưng mới chợt nhớ ra, phải bước đi, lại vừa đi vừa vái, đi đã xa vẫn còn ngoái cổ lại tiếp tục vái dài về phía Bác. Lại có tiếng gào to:

- Bác ơi! Bác ơi! Người như Bác mà chết thật sao?... Bác ơi! Từ nay chúng con như nhà không có nóc...

Tôi vẫn đứng nghiêm nhưng từ làn da thớ thịt đã run lên dờn dợn như dây đàn bầu:

- Thưa Bác! Từ thuở con biết làm người, chưa bao giờ trái tim nhỏ bé của con phải chịu đựng nỗi đau thương to lớn như thế này. Bác ơi, tự thâm tâm con muốn quỳ xuống bên Bác nhưng con tự nhủ con đang làm nhiệm vụ túc trực bên Bác, con vẫn phải đứng nghiêm không được nhúc nhích, hai bàn chân con cố bám chặt lấy mặt đất, không được ngã, không được khóc. Con phải ngẩng mặt lên cao để tránh nhìn

NHIỀU TÁC GIẢ

cảnh đồng bào quá xúc động liên tiếp diễn ra trước mắt con và cũng để nước mắt con khỏi lăn xuống má.

Tiếng đồng bào kêu, gọi Bác, từng tiếng từng lời cứ như xoáy chặt vào trái tim tôi:

- Bác! Bác ơi! Bà con miền Nam chưa được gặp Bác mà Bác đã đi xa ... Bác ơi! Bác!

Trời! Tôi cắn môi đến chảy máu, cố gắng chế ngự cơn xúc động không sao kềm nổi.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đã thấy cả dân tộc ta chìm ngập trong đau thương.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy vô cùng sâu sắc thể nào là niềm thương yêu vô hạn, niềm kính mến quý trọng vô bờ mà nhân dân các dân tộc ta đã dành cho Bác.

- Bác ơi! Mười lăm phút thiêng liêng hôm ấy suốt cả đời con, con vẫn nhớ.

Mục lục

	trang
Lời giới thiệu	7
Phần I: Một số chuyện kể về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.....	9
Một công nhân Italia, đảng viên đảng Xã hội Pháp, kể chuyện về Bác Hồ	11
Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập	17
Những ngày làm việc của Bác trên cương vị Chủ tịch nước tại Bắc Bộ phủ	22
Bác Hồ với Trung thu Độc lập đầu tiên	29
Ăn no rồi hãy đến làm việc	34
Bài học về trau dồi tiếng Việt	37
Bác Hồ với chiến sĩ cảnh vệ	41
Một bữa ăn tối của Bác	48
Người Pháp, người Mỹ nói về Bác	51

NHIỀU TÁC GIẢ

Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột	55
Không phải là siêu nhiên.....	58
Bác khuyên mấy chú Nam Bộ chi tiêu theo lối pha trà	61
Giản dị, khiêm tốn	63
Bác Hồ với ba người con đỡ đầu ở Pháp, Đức, Nga	68
Đi làm ruộng với nông dân.....	76
Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau	84
Chuyện về cây gậy song của Bác Hồ	89
Bác trân trọng nêu gương Người tốt việc tốt	95
Bác Hồ thưởng huy hiệu của Người cho La Thị Tám, nữ Anh hùng tại Ngã ba Đồng Lộc	103
Thành khẩn tiếp thu sự phê bình của đồng chí là cái thước đo đạo đức cách mạng, tinh thần vì dân vì nước của mỗi cán bộ	108
Chớ bỏ qua những việc mà tưởng là tầm thường.....	111
Bác đi thăm đồng bào và bộ đội trong dịp Tết	114
Bác Hồ chỉ đạo phong trào “Người tốt việc tốt”	123
Bác Hồ thăm Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân.....	129
Cố gắng giải phóng nhanh để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam.....	138
Kiên trì chống lại tuổi già và bệnh tật	146
Thư viết về mười năm trước	149

Phần II: Những gương chiến sĩ cách mạng học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.....159

Bác Tôn - Nhà cách mạng bất tử	161
Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn - Người kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng “Cứu dân, cứu nước” của Bác Hồ	166
Bác Hồ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp	174
Đồng chí Phạm Văn Đồng	180
Đồng chí Phạm Hùng	190
Đồng chí Nguyễn Văn Linh.....	201
Anh cả Nguyễn Lương Bằng	215
Nhớ anh Hà Huy Giáp	221
Mười lăm phút thiêng liêng	230

NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM
88-90 Ký Con, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP.HCM
ĐT: (08) 38216009 - 39142419
Fax: (08) 39142890
Email: nxbvanhoavannghes@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Ánh Tuyết
Sửa bản in: Kim Phước
Trình bày: Lâm Đệ Hùng
Bìa: Mai Quế Vũ

In nơi ban. Số lồng: 1.000 cuốn, Kích 14,5 x 20,5cm.
Tại **Công ty Cổ phần In Khuyen học phía Nam**.
Số đăng ký KHXB: 510-2012/CXB/01-33/VHVN
Quyết định xuất bản số: 204/QĐ-NXBVHVN ngày 29/6/2012.
In xong và nộp lưu chiểu Quy III năm 2012.